

LÊ-VI

Tác Giả

Môi-se

Viết Khi Nào

Sách này được viết vào khoảng 1445–1444 T.C., lúc dân I-sơ-ra-ên vừa ra khỏi Ai-cập và đến đóng trại ở chân Núi Si-nai.

Mục Đích

Ghi lại những chỉ thị cho các tư tế và người Lê-vi hầu thi hành thánh chức trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời, và những quy luật về nếp sống thánh sạch của tuyển dân.

Câu Gốc

“Các người phải nên thánh vì Ta, CHÚA Đức Chúa Trời của các người, là thánh.” (19:2b)

Bố Cục

- Sự thờ phượng Đức Chúa Trời thánh khiết (1:1 – 17:16)
 - Quy luật về các của lễ
 - Quy luật cho các tư tế
 - Quy luật cho dân
 - Quy luật về cách dâng hiến tại bàn thờ
- Nếp sống thánh sạch của dân thánh (18:1 – 27:34)
 - Những luật lệ cho dân
 - Những luật lệ cho các tư tế
 - Những luật lệ về các ngày lễ
 - Phước hạnh của người vâng giữ lời Chúa

Các Nhân Vật Chính

Môi-se, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, I-tha-ma

Của Lễ Thiêu

1 ¹Bấy giờ CHÚA gọi Môi-se đến; từ trong Lều Hội Kiến Ngài phán với ông: ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: Khi ai trong các người muốn dâng lên CHÚA một của lễ bằng súc vật, người ấy phải bắt một con thú từ bầy súc vật của mình, bầy bò hay bầy chiên, mà đem đến dâng.

³Nếu lễ vật là một con bò được dâng làm của lễ thiêu thì nó phải là một con bò đực không tì vết. Người ấy sẽ tự nguyện đem con vật hiến tế đến trước cửa Lều Hội Kiến mà dâng trước mặt CHÚA để được Ngài đoái nhận. ⁴Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật hiến tế làm của lễ thiêu, và nó sẽ được chấp nhận để chuộc tội thay cho người ấy. ⁵Người ấy sẽ giết con bò trước mặt CHÚA; rồi các tư tế, tức các con trai của A-rôn, sẽ lấy huyết nó và rảy xung quanh bàn thờ ở trước cửa Lều Hội Kiến. ⁶Người ấy sẽ lột da con vật hiến tế làm của lễ thiêu, rồi sả thịt nó ra từng mảnh. ⁷Các con trai của Tư Tế A-rôn sẽ để lửa trên bàn thờ, rồi chất củi lên trên ngọn lửa ấy. ⁸Các tư tế, tức các con trai của A-rôn, sẽ sắp các mảnh thịt, đầu, và mỡ của con thú trên đồng củi ở trên ngọn lửa trên bàn thờ; ⁹còn bộ lòng và các chân, người ấy sẽ lấy nước rửa cho sạch. Đoạn tư tế sẽ thiêu tất cả những món ấy trên bàn thờ để làm một của lễ toàn thiêu, một lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA.

¹⁰Nếu lễ vật được dâng làm của lễ thiêu là một con thú trong bầy súc vật nhỏ, bầy chiên hay bầy dê, thì phải là một con đực không tì vết. ¹¹Người ấy sẽ giết con thú ở phía bắc bàn thờ, trước mặt CHÚA, rồi các tư tế, tức các con trai của A-rôn, sẽ rảy huyết nó chung quanh bàn thờ. ¹²Người ấy sẽ sả nó ra từng mảnh; sau đó tư tế sẽ sắp các mảnh ấy, với đầu và mỡ nó, trên đồng củi đang cháy ở trên bàn thờ; ¹³nhưng bộ lòng và các chân thì người ấy phải lấy nước rửa cho sạch; rồi tư tế sẽ thiêu rụi tất cả các món ấy trên bàn thờ. Đó là một của lễ toàn thiêu, một lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA.

¹⁴Nếu con vật hiến tế làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA là chim, thì người ấy phải đem các chim gáy hay các bồ câu con. ¹⁵Tư tế sẽ mang nó đến bàn thờ, vặn đứt đầu nó, rồi thiêu nó trên bàn thờ; huyết nó sẽ để chảy ra ở cạnh bàn thờ. ¹⁶Tư tế sẽ lấy cái điều và nhổ lông nó, rồi ném những thứ ấy vào chỗ đổ tro, bên cạnh bàn thờ, về phía đông. ¹⁷Tư tế sẽ xé nó ra, ngay chỗ giữa hai cánh, nhưng không để nó đứt rời ra; rồi tư tế sẽ thiêu nó trên bàn thờ, trên củi, trên ngọn lửa. Đó là một của lễ toàn thiêu, một lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA.

Của Lễ Chay

2 ¹Khi ai muốn dâng một của lễ chay lên CHÚA, người ấy phải lấy bột thượng hạng mà dâng. Người ấy sẽ đổ dầu vào bột và bỏ nhũ hương vào. ²Người ấy sẽ mang bột đó đến các con trai của A-rôn, tức các tư tế. Một trong các tư tế sẽ bốc một nắm bột tượng trưng, tức nắm bột có dầu và nhũ hương ấy, và đem thiêu nó trên bàn thờ, làm một lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA. ³Phần của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai ông. Đó là phần cực thánh trong các lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA.

⁴Nếu người muốn dâng một của lễ chay bằng bánh nướng trong lò, bánh ấy phải làm bằng bột thượng hạng không men trộn dầu, hoặc bánh trắng không men có phết dầu.

⁵Nếu lễ vật dâng làm của lễ chay là bánh nướng trên vỉ, bánh ấy phải làm bằng bột thượng hạng không men trộn dầu. ⁶Người sẽ bẻ bánh ấy ra thành những mảnh nhỏ, rồi đổ dầu lên; đó là của lễ chay.

⁷Nếu lễ vật dâng làm của lễ chay là bánh hấp trong nồi, bánh ấy phải làm bằng bột thượng hạng trộn dầu.

⁸Người hãy đem của lễ chay làm bằng những cách như thế dâng lên CHÚA. Khi của lễ được trình cho tư tế, tư tế sẽ mang nó đến bàn thờ. ⁹Tư tế sẽ lấy một phần tượng trưng từ của lễ chay, rồi thiêu nó trên bàn thờ. Đó là một lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA. ¹⁰Những phần của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai ông. Đó là phần cực thánh trong các lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA.

¹¹Không một của lễ chay nào mang đến dâng lên CHÚA mà có men, vì người sẽ không được thiêu men hay mật trong bất cứ của lễ nào dùng lửa dâng lên CHÚA.

¹²Người có thể dâng lên CHÚA các sản vật đầu mùa làm một của lễ, nhưng các lễ vật ấy sẽ không được thiêu trên bàn thờ để thành mùi thơm.

¹³Người phải bỏ muối vào tất cả của lễ chay người dâng. Người không được thiếu muối giao ước của Đức Chúa Trời trong của lễ chay. Tất cả của lễ người mang đến dâng, người phải dâng chung với muối.

¹⁴Nếu người muốn dâng một của lễ chay lên CHÚA bằng sản vật đầu mùa của mình, người phải lấy những gié lúa mới, xay cho tróc trấu ra, rồi đem gạo ấy đến rang trên lửa. ¹⁵Người hãy đổ dầu vào và bỏ nhũ hương vào; đó là của lễ chay. ¹⁶Tư tế sẽ lấy một phần tượng trưng đem thiêu, đó là phần gạo có dầu và nhũ hương, để làm lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA.

Của Lễ Cầu An

3 ¹Khi ai muốn dâng một con vật hiến tế làm của lễ cầu an, nếu con vật hiến tế ấy bắt ra từ đàn bò, thì bò đực hay bò cái ấy phải là con vật không tì vết trước mặt CHÚA. ²Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật hiến tế, rồi giết nó trước cửa Lều Hội Kiến. Các con trai của A-rôn, tức các tư tế, sẽ rảy huyết nó chung quanh bàn thờ. ³Kế đến người ấy sẽ lấy một phần của con vật hiến tế làm của lễ cầu an, rồi dùng lửa dâng lên CHÚA; đó là lớp mỡ bọc bộ lòng và tất cả mỡ dính trên bộ lòng, ⁴hai trái cật và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá gan, mà người ấy sẽ gỡ ra với hai trái cật. ⁵Sau đó các con trai của A-rôn sẽ thiêu chúng trên bàn thờ, cùng với của lễ thiêu đã chất trên củi đang cháy, để làm lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA.

⁶Nếu con vật hiến tế người ấy dùng làm của lễ cầu an để dâng lên CHÚA là một con trong bầy chiên dê, thì con chiên hoặc con dê đó, dù đực hay cái, phải là một con không tì vết. ⁷Nếu người ấy muốn dâng một con chiên con làm của lễ, người ấy cũng có thể dâng nó trước mặt CHÚA.

⁸Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con vật hiến tế, giết nó trước cửa Lều Hội Kiến, rồi các con trai của A-rôn sẽ rảy huyết nó chung quanh bàn thờ. ⁹Kế đó người ấy sẽ lấy một phần của con vật hiến tế dùng làm của lễ cầu an mà làm lễ vật dùng lửa dâng

lên CHÚA; đó là mỡ của nó, nguyên cái đuôi chặt ở cuối xương sống, mỡ bọc bộ lòng và tất cả mỡ dính trên bộ lòng, ¹⁰hai trái cật và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá gan mà người ấy sẽ gỡ ra với hai trái cật. ¹¹Tư tế sẽ thiêu chúng trên bàn thờ như một thức ăn làm lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA.

¹²Nếu của lễ của người ấy là một con dê, người ấy cũng có thể dâng nó lên trước mặt CHÚA. ¹³Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con vật hiến tế, giết nó trước cửa Lều Hội Kiến; rồi các con trai của A-rôn sẽ rảy huyết nó chung quanh bàn thờ. ¹⁴Kế đến người ấy sẽ dùng lửa dâng một phần con vật hiến tế lên CHÚA; đó là lớp mỡ bọc bộ lòng và tất cả mỡ dính trên bộ lòng, ¹⁵hai trái cật và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá gan mà người ấy sẽ gỡ ra với hai trái cật. ¹⁶Sau đó tư tế sẽ thiêu chúng trên bàn thờ như một thức ăn để làm lễ vật dùng lửa dâng lên có mùi thơm. Tất cả mỡ sẽ thuộc về CHÚA.

¹⁷Đây là một quy luật đời đời cho các người, trải qua mọi thế hệ, ở bất cứ nơi nào các người sinh sống: các người sẽ không được ăn mỡ hay ăn huyết.”

Của Lễ Chuộc Tội

4 ¹Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se: ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Nếu một người không cố ý vi phạm bất cứ điều răn nào CHÚA đã truyền không được vi phạm, nhưng người ấy đã lỡ vi phạm rồi thì:

Chuộc Tội cho Tư Tế

³Nếu kẻ phạm tội là một tư tế đã được xúc dầu phong chức, khiến cho dân cũng bị hậu quả lây, thì tư tế ấy phải vì tội mình đã phạm mà dâng lên CHÚA một con bò tơ không tì vết để làm của lễ chuộc tội. ⁴Ông sẽ đem con bò đó đến trước mặt CHÚA, ở trước cửa Lều Hội Kiến, đặt tay mình trên đầu con bò, rồi giết con bò trước mặt CHÚA. ⁵Kế đến tư tế đã được xúc dầu phong chức đó hãy lấy một ít huyết con bò, mang nó vào Lều Hội Kiến. ⁶Tư tế ấy sẽ nhúng ngón tay mình vào trong huyết và rảy huyết bảy lần trước mặt CHÚA, phía trước bức màn của Nơi Thánh. ⁷Tư tế ấy sẽ bôi một ít huyết ấy trên các sừng bàn thờ dâng hương trước mặt CHÚA trong Lều Hội Kiến. Phần huyết còn lại của con bò ông sẽ đem đổ nơi chân bàn thờ dâng của lễ thiêu, ở phía trước cửa Lều Hội Kiến. ⁸Ông sẽ lấy tất cả mỡ của con bò để làm của lễ chuộc tội. Đó là mỡ bọc bộ lòng và tất cả mỡ dính trên bộ lòng, ⁹hai trái cật và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá gan mà ông sẽ gỡ ra với hai trái cật, ¹⁰giống như lớp mỡ đã được lấy ra từ con bò làm con vật hiến tế cho của lễ cầu an; rồi tư tế sẽ thiêu chúng trên bàn thờ dâng của lễ thiêu. ¹¹Nhưng da con bò, tất cả thịt của nó, đầu, các chân, bộ lòng, và phân nó, ¹²nói chung là tất cả phần còn lại của con bò sẽ được mang ra ngoài doanh trại, đến một nơi sạch sẽ, nơi được dùng để đổ tro, rồi chất chúng trên củi đang cháy mà thiêu rụi chúng, tức con bò ấy sẽ được hỏa thiêu tại chỗ đổ tro.

Chuộc Tội cho Toàn Dân

¹³Nếu toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên vô tình phạm tội, nhưng vì hội chúng không nhận thấy mà đã lỡ phạm bất cứ điều nào trong các điều răn CHÚA cấm không được

làm, khiến chúng mang tội; ¹⁴một khi chúng nhận biết mình đã phạm tội, thì vì tội mình, hội chúng sẽ dâng một con bò tơ làm của lễ chuộc tội, và đem nó đến trước Lều Hội Kiến. ¹⁵Các trưởng lão của hội chúng sẽ đặt tay trên đầu con bò trước mặt CHÚA; rồi con bò sẽ bị giết trước mặt CHÚA. ¹⁶Tư tế được xúc dầu phong chức sẽ lấy một ít huyết bò đem vào Lều Hội Kiến. ¹⁷Tư tế sẽ nhúng ngón tay mình vào trong huyết và rảy huyết bảy lần trước mặt CHÚA, phía trước bức màn. ¹⁸Ông sẽ bôi một ít huyết trên các sừng bàn thờ trước mặt CHÚA, tức trong Lều Hội Kiến. Phần huyết còn lại của con bò ông sẽ đem đổ nơi chân bàn thờ dâng của lễ thiêu ở phía trước cửa Lều Hội Kiến. ¹⁹Ông sẽ lấy tất cả mỡ con bò, rồi đem thiêu chúng trên bàn thờ. ²⁰Ông sẽ dâng con bò ấy như cách dâng con bò làm của lễ chuộc tội. Đó là cách ông sẽ làm cho con vật hiến tế ấy. Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho chúng, và chúng sẽ được tha tội.

²¹Sau đó ông sẽ mang con bò ra ngoài doanh trại, thiêu rụi nó như cách đã thiêu con bò trước. Đó là của lễ chuộc tội cho hội chúng.

Chuộc Tội cho Người Lãnh Đạo

²²Khi một người lãnh đạo phạm tội, dù vô tình, nhưng đã vi phạm điều răn của CHÚA, Đức Chúa Trời của mình, làm điều không được phép làm, và mắc tội, ²³khi có ai giúp người ấy nhận biết tội lỗi mình, người ấy phải mang một con dê đực không tì vết đến làm của lễ. ²⁴Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con dê, rồi giết con dê ấy nơi người ta giết con vật hiến tế làm của lễ thiêu, trước mặt CHÚA. Đó là của lễ chuộc tội. ²⁵Tư tế sẽ lấy một ít huyết của con vật hiến tế chuộc tội ấy, dùng ngón tay bôi vào các sừng bàn thờ dâng của lễ thiêu, rồi đổ huyết còn lại nơi chân bàn thờ dâng của lễ thiêu. ²⁶Ông sẽ thiêu tất cả mỡ nó trên bàn thờ, giống như thiêu mỡ của con vật hiến tế cầu an. Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho người ấy vì tội của người ấy, và người ấy sẽ được tha tội.

Chuộc Tội cho Thường Dân

²⁷Nếu một người dân nào phạm tội, dù vô tình, nhưng đã vi phạm điều răn của CHÚA, làm điều cấm làm, và mắc tội, ²⁸khi có ai giúp người ấy nhận biết tội lỗi mình, thì vì có tội lỗi mình đã phạm, người ấy sẽ mang một con dê cái không tì vết đến làm của lễ. ²⁹Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con vật hiến tế chuộc tội, rồi giết con vật hiến tế chuộc tội ấy nơi dâng của lễ thiêu. ³⁰Tư tế sẽ lấy một ít huyết của con vật hiến tế ấy, dùng ngón tay bôi trên các sừng bàn thờ dâng của lễ thiêu, rồi đổ huyết còn lại nơi chân bàn thờ. ³¹Ông sẽ gỡ tất cả mỡ của nó ra, giống như đã lấy lớp mỡ của con vật hiến tế cầu an; rồi tư tế sẽ thiêu các mỡ ấy trên bàn thờ thành một mùi thơm dâng lên CHÚA. Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho người ấy, và người ấy sẽ được tha tội.

³²Nếu người ấy đem một con chiên đến làm của lễ thì phải là một con chiên cái không tì vết. ³³Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con vật hiến tế chuộc tội, rồi giết con vật hiến tế chuộc tội ấy nơi người ta giết con vật hiến tế làm của lễ thiêu. ³⁴Tư tế sẽ lấy một ít huyết của con vật hiến tế ấy, dùng ngón tay bôi trên các sừng bàn thờ dâng của lễ thiêu, rồi đổ huyết còn lại nơi chân bàn thờ. ³⁵Ông sẽ lấy tất cả mỡ của nó, giống như đã lấy mỡ của con chiên dâng làm của lễ cầu an; rồi tư tế sẽ thiêu các

mỡ ấy trên bàn thờ, giống như cách dùng lửa dâng các của lễ lên CHÚA. Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho người ấy vì những tội người ấy đã phạm, và người ấy sẽ được tha tội.

Các Của Lễ Chuộc Tội Khác

5 ¹Khi có người nào phạm tội vì sau khi tuyên thệ sẽ làm chứng sự thật, tức nói ra những gì người ấy đã thấy và biết, nhưng lại không nói, người ấy phải chuộc lấy hậu quả của tội lỗi mình.

²Hoặc khi có người nào đụng đến vật gì ô uế, bất kể đó là xác một dã thú thuộc loài không sạch, hoặc xác một gia súc thuộc loài không sạch, hoặc xác một con vật bò sát thuộc loài không sạch, nếu người ấy đã sơ ý đụng đến, người ấy đã bị ô uế và mắc tội.

³Hoặc khi người ấy đụng đến vật gì ô uế nơi người ta, bất cứ vật gì khiến người ta trở nên ô uế mà người ấy sơ ý đụng đến, một khi người ấy nhận biết điều đó, người ấy mắc tội.

⁴Hoặc khi một người đã thề sẽ làm điều gì bất kỳ xấu hay tốt, người ấy đã vọt miệng thề mà không đắn đo suy nghĩ và không biết hậu quả nghiêm trọng của lời thề đó sẽ thế nào, đến khi nhận thức được điều đó, người ấy mắc tội về lời thề hấp tấp của mình.

⁵Khi ai mắc tội về một trong các điều trên, người ấy phải xưng nhận tội mình đã phạm, ⁶rồi vì tội mình đã phạm, người ấy sẽ đem một của lễ đến dâng lên CHÚA, một con chiên cái hay một con dê cái trong bầy, để làm của lễ chuộc tội cho mình. Tư tế sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy, để người ấy sẽ được tha tội.

⁷Nếu người ấy không thể đem một con chiên hay dê, thì vì tội mình đã phạm, người ấy sẽ đem đến CHÚA một cặp chim gáy, hoặc một đôi bồ câu con, một con dùng làm của lễ chuộc tội và một con dùng làm của lễ thiêu. ⁸Người ấy sẽ đem chúng đến cho tư tế; tư tế sẽ dâng con vật làm lễ chuộc tội trước; ông sẽ vụn cổ nó nhưng không để cho đứt hẳn ra. ⁹Ông sẽ rảy một ít huyết của con vật hiến tế chuộc tội nơi thành bàn thờ, phần huyết còn lại ông sẽ cho nó chảy ra nơi chân bàn thờ. Đó là của lễ chuộc tội. ¹⁰Còn con thứ hai, ông sẽ dâng nó làm của lễ thiêu, theo như cách thức dâng của lễ đó. Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho người ấy về tội người ấy đã phạm, và người ấy sẽ được tha tội.

¹¹Nhưng nếu người ấy không thể đem đến một đôi chim gáy hoặc một đôi bồ câu con, người phạm tội ấy sẽ đem một của lễ bằng hai lít^(a) bột thượng hạng để làm của lễ chuộc tội. Người ấy không được đổ dầu vào hay bỏ nhũ hương vào bột đó, vì đó là một của lễ chuộc tội. ¹²Người ấy sẽ mang bột đó đến với tư tế, tư tế sẽ hốt một nắm tượng trưng, rồi thiêu nắm bột đó trên bàn thờ, theo cách dâng các lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA. Đó là một của lễ chuộc tội. ¹³Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho người ấy vì tội người ấy đã phạm, bất cứ tội gì trong các tội trên, và người ấy sẽ được tha tội. Phần bột còn lại sẽ thuộc về tư tế, giống như của lễ chay.”

(a) **5:11** nt: 1/10 ê-pha, tương đương 2,2 lít

Của Lễ Chuộc Lỗi

¹⁴CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁵“Khi một người nào sống bất cẩn, vô tình phạm bất kỳ điều thánh nào của CHÚA, thì vì sự vi phạm mình, người ấy sẽ đem đến một con chiên đực không tì vết từ trong bầy, trị giá bằng số bạc quy định lúc bấy giờ, tính theo cân lượng của nơi thánh, để làm của lễ chuộc lỗi. ¹⁶Người ấy sẽ bồi thường những gì người ấy đã làm thiệt hại cho điều thánh, cộng thêm một phần năm trị giá, và nộp cho tư tế. Tư tế sẽ dùng con chiên đực đó làm lễ chuộc lỗi cho người ấy, và người ấy sẽ được tha lỗi.

¹⁷Nếu một người phạm tội, tức vi phạm bất cứ điều gì mà điều răn của CHÚA cấm, dù vô tình đi nữa, người ấy vẫn mắc tội và phải mang tội của mình. ¹⁸Người ấy sẽ đem đến tư tế một con chiên đực không tì vết từ trong bầy, trị giá như đã quy định, để làm của lễ chuộc lỗi. Tư tế sẽ chuộc lỗi cho người ấy, về lỗi bất cẩn mà người ấy đã phạm nhưng không biết, và người ấy sẽ được tha lỗi. ¹⁹Đó là của lễ chuộc lỗi, vì người ấy quả đã phạm lỗi với CHÚA.”

6 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Nếu một người phạm tội và có lỗi với CHÚA, như nhận vật gì của người khác đặt cọc hoặc ký thác rồi thề rằng không hề nhận vật đó, hoặc lấy trộm rồi bảo là không lấy, hoặc lừa gạt người khác để thủ lợi, ³hoặc lượm của người khác bị mất rồi nói dối rằng không lượm, và bất kỳ những gì người ấy thề dối mà được, hễ ai làm bất cứ điều nào trong các điều đó, người ấy đã phạm tội. ⁴Khi người ấy đã phạm tội và bị xác định là có lỗi, người ấy phải trả lại vật gì người ấy đã lấy, hoặc vật gì người ấy đã lừa gạt mà được, hoặc vật gì người ta ký thác mà người ấy đã nhận, hoặc vật gì người ta bị mất mà người ấy đã lượm, ⁵hoặc những gì người ấy đã thề dối mà có. Người ấy phải trả lại đầy đủ, cộng thêm một phần năm, rồi đưa cho sở hữu chủ trong ngày người ấy dâng của lễ chuộc lỗi.

⁶Người ấy phải mang của lễ chuộc lỗi đến với CHÚA, đó là một con chiên đực không tì vết bắt từ trong bầy, theo trị giá đã quy định, để làm của lễ chuộc lỗi, và trao nó cho tư tế. ⁷Như thế tư tế sẽ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt CHÚA, và người ấy sẽ được tha thứ tội lỗi mà người ấy đã phạm và mắc lỗi.”

Quy Luật về Của Lễ Thiêu

⁸CHÚA phán với Môi-se rằng, ⁹“Hãy truyền cho A-rôn và các con trai ông: Đây là quy luật về của lễ thiêu. Của lễ thiêu phải ở trên lửa, trên bàn thờ, suốt đêm cho đến sáng, và lửa trên bàn thờ phải cháy luôn. ¹⁰Tư tế sẽ mặc áo lễ dài bằng vải gai và quần đùi bằng vải gai, rồi xúc tro mà lửa đã thiêu của lễ thiêu đem đổ bên cạnh bàn thờ. ¹¹Sau đó ông cởi bộ lễ phục ấy ra và mặc bộ đồ khác vào, rồi mang tro ấy ra đổ ở một nơi thanh sạch bên ngoài doanh trại. ¹²Lửa trên bàn thờ lúc nào cũng phải giữ cháy luôn và không được để cho tắt. Mỗi sáng tư tế phải chất thêm củi vào, rồi sắp của lễ thiêu lên trên đó; ông cũng sẽ thiêu trên đó mỡ các của lễ cầu an. ¹³Lửa phải được giữ cháy luôn trên bàn thờ, và không được để cho tắt.”

Quy Luật về Của Lễ Chay

¹⁴“Đây là quy luật về của lễ chay: Các con trai của A-rôn sẽ dâng của lễ ấy trên bàn thờ, trước mặt CHÚA. ¹⁵Một tư tế sẽ hốt một nắm bột thượng hạng, cùng với dầu, và tất cả nhũ hương trong của lễ chay ấy, rồi đem thiêu phần tượng trưng đó trên bàn thờ, để thành một mùi thơm dâng lên CHÚA. ¹⁶Phần còn lại của lễ vật, A-rôn và các con trai ông sẽ ăn; họ sẽ làm thành bánh không men và ăn bánh ấy trong một nơi thánh, tức họ sẽ ăn bánh ấy trong sân của Lều Hội Kiến. ¹⁷Bánh ấy không được trộn men rồi đem nướng. Đó là phần Ta ban cho họ, lấy từ những lễ vật dùng lửa dâng lên Ta. Đó là phần cực thánh, giống như của lễ chuộc tội và của lễ chuộc lỗi. ¹⁸Tất cả những người nam trong con cháu A-rôn sẽ được ăn bánh ấy. Đó là quy luật đời đời cho các thế hệ của các người đối với những lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA. Hễ ai đụng đến những vật ấy đều trở nên thánh.”

¹⁹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁰“Đây là của lễ mà A-rôn và các con trai ông sẽ dâng lên CHÚA, ngay từ ngày người ấy được xúc dầu phong chức: hằng ngày hai lít^(a) bột thượng hạng để làm của lễ chay, một nửa dâng vào buổi sáng, một nửa dâng vào chiều tối. ²¹Bột ấy sẽ được trộn kỹ với dầu, làm thành bánh, rồi đem nướng trên vỉ; sau đó họ sẽ đem vào, bẻ thành những miếng nhỏ để làm của lễ chay có mùi thơm dâng lên CHÚA. ²²Trong vòng các con cháu ông, chỉ tư tế nào được xúc dầu phong chức kế vị ông, người đó mới được dâng của lễ ấy lên CHÚA. Đó là một quy luật đời đời. Sau đó của lễ ấy sẽ được thiêu hoàn toàn. ²³Tất cả của lễ chay do tư tế^(b) đem dâng đều phải được thiêu hoàn toàn; không ai được ăn.”

Quy Luật về Của Lễ Chuộc Tội

²⁴CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁵“Hãy nói với A-rôn và các con trai ông: Đây là quy luật về của lễ chuộc tội: Hãy giết con vật hiến tế chuộc tội trước mặt CHÚA tại nơi người ta giết con vật hiến tế làm của lễ thiêu. Đó là vật cực thánh. ²⁶Tư tế dâng con vật hiến tế chuộc tội phải ăn thịt con vật hiến tế ấy. Của lễ ấy phải được ăn trong nơi thánh, tức trong sân của Lều Hội Kiến. ²⁷Phàm ai đụng đến thịt con vật hiến tế ấy đều trở nên thánh. Nếu huyết con vật hiến tế ấy văng vào quần áo của tư tế, quần áo bị dính máu ấy phải được giặt trong nơi thánh. ²⁸Cái nồi đất dùng để nấu thịt con vật hiến tế phải đem đập vỡ đi. Nếu thịt ấy được nấu trong một nồi đồng, nồi ấy phải được chùi cọ sạch và rửa bằng nước. ²⁹Tất cả nam tư tế sẽ được ăn của lễ ấy. Đó là vật cực thánh. ³⁰Tuy nhiên không một của lễ chuộc tội nào mà huyết của con vật hiến tế đã được đem vào trong Lều Hội Kiến để cử hành lễ chuộc tội trong nơi thánh sẽ được ăn. Con vật hiến tế ấy phải được thiêu hoàn toàn trong lửa.

(a) 6:20 nt: 1/10 ê-pha, tương đương 2,2 lít

(b) 6:23 ctd: thượng tế

Quy Luật về Cửa Lễ Chuộc Lỗi

7 ¹Đây là quy luật về cửa lễ chuộc lỗi, một lễ vật cực thánh: ²Ở tại chỗ người ta giết con vật hiến tế làm của lễ thiêu, họ cũng sẽ giết con vật hiến tế làm của lễ chuộc lỗi. ³Huyết nó sẽ được rảy chung quanh bàn thờ. ⁴Người dâng lễ sẽ dâng tất cả mỡ của con vật hiến tế, cái đuôi có mỡ và lớp mỡ bọc bộ lòng, ⁵hai trái cật và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá gan mà người ấy sẽ gỡ ra với hai trái cật. ⁶Rồi tư tế sẽ thiêu chúng trên bàn thờ, làm một lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA. Đó là của lễ chuộc lỗi. ⁷Tất cả nam tư tế sẽ được ăn của lễ ấy. Lễ vật ấy phải được ăn trong nơi thánh. Đó là vật cực thánh.

⁸Cửa lễ chuộc lỗi cũng giống như cửa lễ chuộc tội. Chỉ có một quy luật cho cả hai: tư tế nào cử hành lễ chuộc tội sẽ được ban cho lễ vật ấy. ⁹Tư tế nào dâng của lễ thiêu cho ai, tư tế ấy sẽ được ban cho bộ da của con vật hiến tế làm của lễ thiêu mà tư tế ấy đã dâng. ¹⁰Mọi của lễ chay nướng trong lò và tất cả lễ vật gì chiên trong chảo hay nướng trên vỉ sẽ thuộc về tư tế dâng của lễ ấy. ¹¹Mọi của lễ chay có trộn dầu hay để khô sẽ thuộc về các con trai A-rôn và sẽ được chia đều cho họ.

Quy Luật về Cửa Lễ Cầu An

¹²Đây là quy luật về cửa lễ cầu an mà một người sẽ dâng lên CHÚA: ¹³Nếu người ấy dâng của lễ cầu an để tỏ lòng cảm tạ, người ấy phải dâng của lễ cầu an cùng với của lễ cảm tạ, gồm bánh ngọt không men trộn dầu, bánh tráng không men có phết dầu, và bánh ngọt làm bằng bột thượng hạng trộn dầu đem chiên. ¹⁴Ngoài các thứ bánh đem dâng để tạ ơn trong cửa lễ cầu an, người ấy cũng sẽ đem đến bánh ngọt có men. ¹⁵Như thế người ấy sẽ dâng lên CHÚA một cái bánh từ mỗi thứ bánh làm của lễ. Các bánh ấy sẽ thuộc về tư tế đã rảy huyết của con vật hiến tế cầu an. ¹⁶Thịt của con vật hiến tế tạ ơn trong cửa lễ cầu an sẽ được ăn nội trong ngày ấy, không được để đến sáng hôm sau.

¹⁷Nhưng nếu con vật hiến tế là của lễ do sự khẩn nguyện hoặc lạc ý, của lễ ấy sẽ được ăn ngay trong ngày dâng hiến; nếu còn thừa, có thể ăn ngày hôm sau; ¹⁸nhưng thịt của con vật hiến tế còn lại đến ngày thứ ba phải được đem thiêu hết trong lửa. ¹⁹Nếu qua ngày thứ ba mà thịt của con vật hiến tế cầu an còn được đem ra ăn, của lễ đó không còn được chấp nhận nữa; người dâng sẽ không còn được kể là đã dâng của lễ ấy nữa. Nó đã thành một vật gồm ghieếc; kẻ nào ăn thịt ấy sẽ mắc tội.

²⁰Nếu thịt con vật hiến tế bị chạm vào bất cứ vật gì không sạch, thịt ấy sẽ không được ăn, nó phải bị đem thiêu. Còn thịt khác, tất cả những người giữ mình thanh sạch đều có thể ăn. ²¹Nhưng ai đang ở trong tình trạng ô uế mà ăn thịt của con vật hiến tế dâng lên CHÚA làm của lễ cầu an, người ấy phải bị khai trừ khỏi dân. ²²Phàm ai đụng chạm vào bất cứ vật gì không sạch, dù là người không sạch, hay thú vật không sạch, hay bất cứ vật gì không sạch, mà lại ăn thịt con vật hiến tế dâng lên CHÚA làm của lễ cầu an, người ấy phải bị khai trừ khỏi dân.”

Cấm Ăn Mỡ và Ăn Huyết

²²CHÚA phán với Môi-se rằng, ²³“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Các người không được ăn mỡ bò, mỡ chiên, hay mỡ dê. ²⁴Mỡ của các thú vật bị chết hoặc bị thú dữ cắn xé có thể dùng vào mọi việc, nhưng tuyệt đối không được ăn. ²⁵Trong các người, nếu ai ăn mỡ của một con thú đã được dùng lửa dâng lên CHÚA, kẻ ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân.

²⁶Trong bất cứ nơi nào các người cư ngụ, các người không được ăn huyết, dù là huyết của loài chim hay của súc vật. ²⁷Phàm kẻ nào ăn bất cứ thứ huyết gì đều sẽ bị khai trừ khỏi dân.”

Phần của Tư Tế Trong Của Lễ

²⁸CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁹“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Ai trong các người muốn dâng lên CHÚA một con vật hiến tế để làm của lễ cầu an, chính người ấy phải mang con vật hiến tế làm của lễ cầu an đến dâng lên CHÚA. ³⁰Chính tay người ấy phải mang của lễ đến để dùng lửa dâng lên CHÚA. Người ấy sẽ đem mỡ và cái ức, để cái ức sẽ được cầm đưa lên dâng trước mặt CHÚA. ³¹Tư tế sẽ thiêu mỡ trên bàn thờ, nhưng cái ức sẽ thuộc về A-rôn và các con trai ông. ³²Các người phải lấy đùi phải của con vật hiến tế cầu an biếu cho tư tế làm quà lễ. ³³Người nào trong các con trai của A-rôn dâng máu và mỡ của lễ cầu an sẽ được cái đùi phải làm phần quà lễ. ³⁴Vì Ta lấy cái ức được cầm đưa lên dâng và cái đùi đã dâng từ nơi dân I-sơ-ra-ên, tức từ của lễ cầu an của họ, mà ban cho Tư Tế A-rôn và các con trai ông. Đó là quy luật vĩnh viễn trong dân I-sơ-ra-ên.

³⁵Đó là phần dành cho A-rôn và các con trai ông từ những của lễ được dùng lửa dâng lên CHÚA, kể từ ngày họ được dẫn đến để làm các tư tế phục vụ CHÚA. ³⁶Những phần đó CHÚA đã truyền phải ban cho họ khi Ngài xúc dầu phong chức họ. Đó là quy luật vĩnh viễn trong dân I-sơ-ra-ên trải qua các thế hệ.

³⁷Đó là quy luật về việc dâng của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ chuộc tội, của lễ chuộc lỗi, của lễ tấn phong, và của lễ cầu an, ³⁸mà CHÚA đã truyền cho Môi-se trên Núi Si-nai, trong ngày Ngài truyền cho dân I-sơ-ra-ên mang các của lễ đến dâng lên CHÚA trong Đồng Hoang Si-nai.”

Nghi Thức Phong Chức

(Xuất 29:1-37)

8 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy đem A-rôn và các con trai ông đến, cùng đem các bộ lễ phục, dầu dùng cho phép xúc dầu, con bò đực làm của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, và cái rổ đựng bánh không men. ³Người hãy triệu tập toàn thể hội chúng lại trước cửa Lều Hội Kiến.”

⁴Môi-se làm y như những gì CHÚA truyền cho ông. Khi hội chúng đã tập hợp ở trước cửa Lều Hội Kiến, ⁵Môi-se nói với hội chúng, “Đây là những gì CHÚA đã truyền chúng ta phải thi hành.”

⁶Bấy giờ Môi-se đem A-rôn và các con trai ông ấy đến, rồi lấy nước thanh tẩy họ. ⁷Ông mặc chiếc áo lễ dài cho ông ấy, thắt đai lưng cho ông ấy, lấy áo choàng khoác lên trên, rồi lấy ê-phốt mang vào người ông ấy. Xong ông lấy đai buộc ê-phốt thắt

cho ông ấy, và dùng đai ấy buộc chặt ê-phót vào người A-rôn. ⁸Đoạn ông lấy túi đeo ngực đeo vào người A-rôn, rồi lấy U-rim và Thum-mim để vào trong túi đeo ngực. ⁹Sau đó ông lấy mũ tế đội lên đầu A-rôn, rồi trên mũ tế ấy, về phía trước, ông gắn cái thẻ thánh bằng vàng, và biến nó thành mũ thánh, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

¹⁰Đoạn Môi-se lấy dầu dùng cho phép xúc dầu xúc cho Đèn Tạm và mọi vật trong đèn ấy, và biệt riêng chúng ra thánh. ¹¹Ông lấy một ít dầu ấy và rảy bảy lần trên bàn thờ, ông xúc dầu cho bàn thờ và tất cả đồ dùng của bàn thờ, đỉnh đồng và đế đỉnh, và biệt riêng chúng ra thánh. ¹²Ông đổ một ít dầu dùng làm phép xúc dầu trên đầu A-rôn và xúc dầu cho ông ấy, để biệt riêng ông ấy ra thánh. ¹³Môi-se đem các con trai của A-rôn đến, mặc áo lễ dài cho họ, thắt đai lưng cho họ, đội mũ lên đầu họ, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

¹⁴Ông đem con bò đực làm của lễ chuộc tội đến. A-rôn và các con trai ông đặt tay trên đầu con bò làm của lễ chuộc tội đó, ¹⁵rồi Môi-se cho sát tế con bò ấy. Môi-se dùng ngón tay nhúng vào máu bò ấy và bôi lên các sừng bàn thờ để thanh tẩy bàn thờ; đoạn ông đổ máu nó nơi chân bàn thờ. Như thế ông đã biệt riêng bàn thờ ra thánh và làm phép chuộc tội cho nó. ¹⁶Môi-se lấy tất cả mỡ bao quanh bộ lòng, lớp mỡ dính nơi lá gan, và hai trái cật với lớp mỡ bọc chúng đem thiêu tất cả trên bàn thờ. ¹⁷Nhưng con bò, với da, thịt, và phân nó, ông cho đem thiêu bên ngoài doanh trại, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

¹⁸Kế đó ông đem con chiên đực để làm của lễ thiêu đến. A-rôn và các con trai ông đặt tay trên đầu con chiên đực đó, ¹⁹rồi ông sát tế con chiên ấy. Môi-se lấy máu nó rảy chung quanh bàn thờ. ²⁰Đoạn ông cho sả thịt con chiên ấy ra từng mảnh. Môi-se lấy cái đầu nó, các mảnh thịt đã bị sả ra, và mỡ nó đem thiêu. ²¹Sau khi bộ lòng và các giò nó được dùng nước rửa sạch, ông cũng đem thiêu chúng luôn. Như vậy ông thiêu toàn thể con chiên đực trên bàn thờ. Đó là một của lễ thiêu có mùi thơm, một lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

²²Sau đó ông đem con chiên đực thứ nhì đến, tức con chiên dành cho sự tấn phong. A-rôn và các con trai ông ấy đặt tay họ trên đầu con chiên đó, ²³rồi nó bị sát tế. Môi-se lấy một ít máu của nó bôi vào trái tai phải của A-rôn, vào ngón cái tay phải, và vào ngón cái chân phải của ông ấy. ²⁴Ông cũng bảo các con trai của A-rôn lại gần, rồi Môi-se bôi một ít máu của con vật hiến tế vào trái tai phải, vào ngón cái tay phải, và vào ngón cái chân phải của họ. Đoạn Môi-se lấy máu còn lại đem rảy chung quanh bàn thờ. ²⁵Ông lấy mỡ, cái đuôi, tất cả mỡ bọc quanh bộ lòng, lớp mỡ bọc trên lá gan, hai trái cật với mỡ bọc chúng, và cái đùi phải, ²⁶và từ rổ bánh không men để trước mặt CHÚA, ông lấy ra một cái bánh không men, một cái bánh ngọt có dầu, và một cái bánh trắng, rồi đặt chúng bên trên mỡ và cái đùi phải. ²⁷Xong ông đem tất cả những món đó đặt trên hai bàn tay A-rôn và trên hai bàn tay các con trai ông ấy, rồi ông bảo họ nâng cao lên để cung kính dâng lên trước mặt CHÚA. ²⁸Sau đó Môi-se lấy các món đó từ tay họ đem thiêu trên bàn thờ để làm của lễ thiêu. Đó là của lễ phong chức có mùi thơm, một của lễ được dùng lửa dâng lên CHÚA. ²⁹Môi-se lấy cái ức, nâng nó lên cao làm một của lễ dâng lên dâng trước mặt CHÚA. Cái ức con chiên đực đó là phần của Môi-se trong của lễ phong chức, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

³⁰Sau đó, Môi-se lấy dầu để xúc dầu phong chức và một ít máu trên bàn thờ đem rảy trên A-rôn và trên bộ lễ phục của ông ta, cùng trên các con trai ông ta và trên các lễ phục của họ. Như thế, ông đã biệt riêng A-rôn và bộ lễ phục của ông ta ra thánh, với các con trai của A-rôn và các lễ phục của họ ra thánh.

³¹Môi-se nói với A-rôn và các con trai ông ấy, “Hãy nấu chín thịt ở cửa Lều Hội Kiến, rồi ăn thịt đó với bánh trong rổ đựng bánh dâng cho lễ phong chức, như tôi đã được truyền rằng, ‘A-rôn và các con trai ông ấy sẽ ăn các món đó.’” ³²Phần thịt và bánh mà anh và các cháu ăn không hết sẽ phải đem thiêu trong lửa cho rụi hết. ³³Trong vòng bảy ngày, anh và các cháu sẽ không được ra khỏi cửa Lều Hội Kiến, cho đến khi thời hạn lễ phong chức cho anh và các cháu hoàn tất. Vì cần phải mất bảy ngày để phong chức cho anh và các cháu. ³⁴CHÚA đã truyền phải làm giống như đã làm hôm nay, để chuộc tội cho anh và các cháu. ³⁵Anh và các cháu sẽ ở nơi cửa vào Lều Hội Kiến, cả ngày lẫn đêm, suốt bảy ngày, hầu giữ đúng lệnh CHÚA đã truyền, để anh và các cháu khỏi chết, vì tôi đã được lệnh phải làm như vậy.” ³⁶A-rôn và các con trai ông làm theo mọi điều CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Các Vị Tư Tế Nhậm Chức

9 ¹Đến ngày thứ tám, Môi-se mời A-rôn, các con trai ông ta, và các vị trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên lại. ²Ông nói với A-rôn, “Xin anh hãy bắt một con bò đực tơ để dâng làm lễ chuộc tội, và một con chiên đực để dâng làm của lễ thiêu, cả hai con thú đều không tì vết, rồi anh hãy dâng chúng lên trước mặt CHÚA. ³Anh hãy nói với dân I-sơ-ra-ên, ‘Hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con, cả hai đều phải được một tuổi và không tì vết, để làm của lễ thiêu, ⁴một con bò đực và một con chiên đực để làm của lễ cầu an, và một của lễ chay có trộn dầu để dâng lên trước mặt CHÚA, vì hôm nay CHÚA sẽ hiện ra giữa anh chị em.’”

⁵Họ mang tất cả những món đó đến trước Lều Hội Kiến, y như Môi-se đã truyền. Toàn thể hội chúng lại gần và đứng trước mặt CHÚA. ⁶Môi-se nói với họ, “Đây là những điều CHÚA truyền cho anh chị em làm. Anh chị em hãy thi hành để vinh quang CHÚA hiện ra giữa anh chị em.”

⁷Đoạn Môi-se nói với A-rôn, “Anh hãy lại gần bàn thờ, dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của anh, để chuộc tội cho anh và cho dân; kế đến, anh hãy dâng của lễ do dân đem đến, để chuộc tội cho họ, như CHÚA đã truyền.”

⁸A-rôn lại gần bàn thờ và sát tế con bò con làm con vật hiến tế để chuộc tội, hầu chuộc tội cho ông. ⁹Các con trai của A-rôn mang máu bò con ấy đến cho ông; ông nhúng ngón tay ông vào máu, rồi bôi nó lên các sừng bàn thờ. Máu còn lại ông đem đổ nơi chân bàn thờ. ¹⁰Nhưng ông đem thiêu mỡ, hai trái cật, và lớp mỡ bọc lá gan của con vật hiến tế trên bàn thờ, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ¹¹Còn thịt và da nó, ông đem ra ngoài doanh trại, dùng lửa thiêu rụi chúng.

¹²Kế đó ông sát tế con vật hiến tế làm của lễ thiêu. Các con trai của A-rôn mang máu nó đến ông. Ông rảy máu ấy chung quanh bàn thờ. ¹³Đoạn họ đem của lễ thiêu đã được sả ra từng mảnh đến ông, luôn cả cái đầu con vật hiến tế. Ông thiêu chúng

trên bàn thờ. ¹⁴Ông cũng rửa bộ lông và các chân nó, rồi chắt tất cả trên của lễ thiêu, và thiêu chúng trên bàn thờ.

¹⁵Kế đến ông dâng của lễ do dân mang đến. Ông bắt con dê làm con vật hiến tế chuộc tội cho dân và sát tế nó, rồi dâng nó làm của lễ chuộc tội giống như con trước.

¹⁶Ông cũng dâng con vật hiến tế dùng cho của lễ thiêu, và dâng nó theo như cách thức đã quy định.

¹⁷Kế đến ông dâng của lễ chay. Ông hốt một nắm bột và thiêu nó trên bàn thờ, ngoài của lễ thiêu đã được dâng vào buổi sáng.

¹⁸Ông sát tế con bò đực và con chiên đực để làm của lễ cầu an cho dân. Các con trai của A-rôn mang máu chúng đến cho ông; ông rảy máu ấy quanh bàn thờ. ¹⁹Mỡ con bò đực và con chiên đực ấy, gồm mỡ cái đuôi, mỡ bao quanh bộ lông, mỡ bọc hai trái cật, và mỡ bọc trên lá gan, ²⁰họ lấy những mỡ ấy đặt trên cái ức, rồi thiêu những mỡ ấy trên bàn thờ, ²¹còn cái ức và cái đùi phải, A-rôn cầm chúng nâng cao lên mà dâng trước mặt CHÚA, như Môi-se đã truyền.

²²A-rôn giơ hai tay lên hướng về dân và chúc phước cho họ. Sau khi dâng các của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và của lễ cầu an, ông bước xuống. ²³Môi-se và A-rôn đi vào trong Lều Hội Kiến, rồi họ đi ra và chúc phước cho dân. Vinh quang CHÚA hiện ra với toàn dân. ²⁴Lửa từ CHÚA lòe ra thiêu rụi của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Khi dân thấy thế, họ reo mừng và sấp mặt xuống đất.

Na-đáp và A-bi-hu Dâng Lửa Lạ

10 ¹Khi ấy hai con trai của A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người lấy lư hương của mình, bỏ lửa than vào, rồi bỏ hương vào trong lửa, đoạn họ mang đến dâng trước mặt CHÚA một thứ lửa lạ; đó là điều Ngài không truyền họ làm. ²Lửa từ thánh nhan CHÚA lòe ra, thiêu đốt họ, và họ chết ngay trước mặt CHÚA. ³Bấy giờ Môi-se nói với A-rôn, “Đó là điều CHÚA đã nói khi Ngài phán, ‘Qua những kẻ đến gần Ta, Ta sẽ được tôn thánh; trước mặt toàn dân, Ta sẽ được tôn vinh.’” A-rôn yên lặng chấp nhận.

⁴Môi-se gọi Mi-sa-ên và Ên-xa-phan, hai con trai của U-xi-ên chú của A-rôn, đến và bảo họ, “Hãy lại, mang thi thể hai cháu của các em ra khỏi Nơi Thánh và đem ra ngoài doanh trại.” ⁵Họ đến khiêng thi thể hai người ấy, vẫn còn mặc áo lễ dài, ra ngoài doanh trại, như Môi-se đã truyền.

⁶Môi-se nói với A-rôn và hai con trai ông ấy là Ê-lê-a-xa và I-tha-ma, “Xin anh và hai cháu đừng xõa tóc để tang và cũng đừng xé rách áo mình than khóc, kéo anh và hai cháu phải chết, và Ngài sẽ nổi giận mà đánh phạt luôn cả hội chúng. Tuy nhiên những người khác trong gia tộc và toàn thể nhà I-sơ-ra-ên có thể than khóc các cháu, vì ngọn lửa từ CHÚA đã lòe ra làm các cháu phải qua đời. ⁷Anh và hai cháu đừng ra khỏi cửa Lều Hội Kiến, kéo anh và hai cháu sẽ chết, vì dầu phong chức của CHÚA vẫn còn ở trên anh và hai cháu.” Họ làm theo lời Môi-se đã bảo.

Những Quy Luật Đặc Biệt cho Các Tư Tế

⁸CHÚA phán với A-rôn rằng, ⁹“Người và các con trai người chớ uống rượu hay thức uống gì làm cho say khi vào trong Lều Hội Kiến, để các người khỏi phải chết. Đây

là một quy luật đời đời trải qua các thế hệ của các người. ¹⁰Các người phải biết phân biệt điều gì là thánh và điều gì là phàm, vật nào là ô uế và vật nào là tinh sạch. ¹¹Các người phải dạy cho dân I-sơ-ra-ên mọi luật lệ CHÚA đã dùng Môi-se truyền cho họ.”

¹²Môi-se nói với A-rôn và các con trai còn lại của ông ấy là Ê-lê-a-xa và I-tha-ma rằng, “Hãy lấy phần của lễ chay còn lại, sau khi đã lấy một phần dùng lửa dâng lên CHÚA, mà làm bánh không men và ăn bên cạnh bàn thờ, vì đó là vật rất thánh.

¹³Anh và hai cháu phải ăn bánh đó trong nơi thánh, vì đó là phần của anh và của các con trai anh trong các lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA, vì tôi đã được truyền như vậy. ¹⁴Nhưng cái ức và cái đùi đã được đưa cao lên để dâng, thì anh, các con trai anh, và các con gái anh có thể ăn ở bất cứ nơi nào thanh sạch, vì đó là phần đã được quy định cho anh và cho các con anh trong các của lễ cầu an mà dân I-sơ-ra-ên mang đến dâng. ¹⁵Cái đùi để nâng cao lên dâng và cái ức để đưa cao lên dâng do dân mang đến chung với mỡ thì chỉ mỡ sẽ được dùng lửa để thiêu, còn hai món kia, sau khi đã nâng cao lên dâng trước mặt CHÚA, sẽ là phần của anh và con cháu anh đời đời, như CHÚA đã truyền.”

¹⁶Kể đến Môi-se hỏi kỹ về việc con dê được dùng làm con vật hiến tế để chuộc tội, và kìa, nó đã bị thiêu rồi. Do đó ông nổi giận với Ê-lê-a-xa và I-tha-ma, hai con trai còn lại của A-rôn, và nói, ¹⁷“Tại sao hai cháu không ăn thịt con vật hiến tế làm của lễ chuộc tội trong khu vực thánh, vì nó đã trở thành một vật cực thánh rồi, và Ngài đã ban nó cho các cháu, để các cháu cất bỏ tội lỗi của hội chúng, hầu chuộc tội cho họ trước mặt CHÚA? ¹⁸Này, máu nó đã không được mang vào trong Nơi Thánh, nên các cháu phải ăn thịt nó trong khu vực thánh như tôi đã bảo, như vậy mới đúng.”

¹⁹Nhưng A-rôn trả lời Môi-se, “Này, hôm nay các cháu đã dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu cho chúng trước mặt CHÚA rồi; dầu vậy chuyện đau buồn cũng đã đột ngột xảy ra cho tôi! Nếu hôm nay tôi ăn của lễ chuộc tội nữa, liệu CHÚA có chấp nhận của lễ ấy hay không?” ²⁰Nghe thế Môi-se bèn nhận là phải.

Thú Vật Thanh Sạch và Thú Vật Ô Uế – Loài Thú Sống Trên Mặt Đất

(Phục 14:3-8)

11 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Trong tất cả thú vật trên đất, đây là những thú vật các người được ăn: ³Phàm thú vật nào có móng chẻ, bàn chân chẻ hai, và nhai lại thì các người được ăn. ⁴Tuy nhiên trong các thú vật nhai lại hay có móng chẻ, các người không được ăn những thú vật sau đây: con lạc đà, vì mặc dù nó nhai lại nhưng không có móng chẻ, nó là loài ô uế đối với các người; ⁵con chồn núi, vì mặc dù nó nhai lại nhưng không có móng chẻ, nó là loài ô uế đối với các người; ⁶con thỏ rừng, vì mặc dù nó nhai lại nhưng không có móng chẻ, nó là loài ô uế đối với các người; ⁷con heo, vì mặc dù nó có móng chẻ và bàn chân chẻ hai nhưng không nhai lại, nó là loài ô uế đối với các người. ⁸Các người chớ ăn thịt chúng; xác chết chúng các người chớ đựng đến; chúng là loài ô uế đối với các người.

Loài Vật Sống Dưới Nước

(Phục 14:9-10)

⁹Trong những loài vật sống dưới nước, đây là những sinh vật các người được phép ăn: tất cả những sinh vật nào có vi và có vảy, bất kể sống trong nước ngọt hay nước mặn, các người có thể ăn các sinh vật ấy. ¹⁰Những phàm sinh vật nào sống trong nước mặn hay nước ngọt mà không có vi và không có vảy, sống lúc nhúc ở giữa những loài vật trong nước và giữa mọi sinh vật sống trong nước, thì các người phải coi chúng là đáng tởm. ¹¹Các người phải luôn coi chúng như những vật đáng tởm. Thịt chúng các người không được ăn; xác chết chúng các người phải coi là đáng tởm. ¹²Tất cả những sinh vật nào sống trong nước mà không có vi và không có vảy, các người phải coi là đáng tởm.

Loài Chim

(Phục 14:11-18)

¹³Trong các loài chim, đây là những loài các người phải coi là đáng tởm; các người không được ăn thịt chúng. Chúng là loài đáng tởm đối với các người: đại bàng, kên kên lớn, ó biển, ¹⁴chim ưng, các loại ó điều, ¹⁵các loại quạ, ¹⁶đà điểu, bồ câu, hải âu, các loại điều hâu, ¹⁷cú vọ, công cộc, cú mèo, ¹⁸thủy kê, bồ nông, kên kên nhỏ, ¹⁹cò, các loại diệc, chim mũ quạt, và dơi.

Côn Trùng

(Phục 14:19)

²⁰Mọi loài côn trùng có cánh và đi bằng bốn chân các người phải coi là đáng tởm. ²¹Nhưng trong các côn trùng có cánh và đi bằng bốn chân các người có thể ăn các con nào dùng chân để nhảy trên mặt đất. ²²Các loài này các người có thể ăn được: mọi thứ châu chấu, mọi thứ muỗm, mọi thứ dế, và mọi thứ cào cào. ²³Còn tất cả những côn trùng có cánh và có bốn chân khác các người phải coi là đáng tởm.

Đụng Vào Loài Vật Ô Uế

²⁴Vì các con vật ấy mà các người có thể sẽ trở thành ô uế. Phàm ai đụng vào xác chết của bất cứ con nào trong chúng, người ấy sẽ bị ô uế đến chiều tối. ²⁵Hễ ai mang bất cứ phần nào của xác chết chúng đều phải giặt sạch y phục mình và bị ô uế đến chiều tối. ²⁶Bất cứ con vật nào chân không có móng chẻ hay không nhai lại, chúng là vật ô uế đối với các người; phàm ai chạm vào con nào trong chúng đều bị ô uế. ²⁷Trong các loài vật bốn chân có móng vuốt, con nào bước đi bằng bàn chân, chúng là con vật ô uế đối với các người; phàm ai đụng vào xác của bất cứ con nào của chúng đều bị ô uế đến chiều tối. ²⁸Ai mang xác chúng phải giặt sạch y phục mình và bị ô uế đến chiều tối. Chúng là những con vật ô uế đối với các người.

²⁹Trong các loài vật nhỏ sống lúc nhúc trên đất, các người phải xem các loài này là ô uế: chuột chũi, chuột nhắt, các loại rắn mối, ³⁰các kê, kỳ đà, thằn lằn, kỳ nhông, và các ké. ³¹Đó là những sinh vật ô uế thuộc loài vật nhỏ sống lúc nhúc; phàm ai đụng phải xác chết của chúng sẽ bị ô uế đến chiều tối. ³²Bất cứ vật gì bị xác chết chúng rơi

nhằm đều trở thành ô uế, bất kể vật dụng đó làm bằng gỗ, bằng vải, bằng da, hay là bao bì, tức bất cứ vật dụng nào người ta dùng cho việc gì. Vật ấy phải được ngâm trong nước để tẩy rửa, và phải bị xem là ô uế cho đến chiều tối, rồi sau đó mới được xem là sạch. ³³Nếu xác chết chúng rơi vào một hũ sành nào, tất cả những gì trong hũ sành đó sẽ trở thành ô uế; các người phải đập vỡ hũ sành đó đi. ³⁴Nếu nước từ trong hũ sành đó rơi nhằm thức ăn nào, thức ăn đó sẽ trở nên ô uế. Nếu thức uống nào bị nước từ trong hũ sành đó rơi vào, thức uống đó sẽ trở nên ô uế. ³⁵Hễ vật gì bị bất cứ phần nào trong xác chết chúng rơi vào đều sẽ trở nên ô uế, bất kể là lò nướng bánh hay bếp nấu ăn; vật đó phải bị phá bỏ; lò hay bếp ấy đã trở nên ô uế, và các người phải xem nó là vật ô uế.

³⁶Tuy nhiên nếu xác chết ấy rơi vào một dòng suối hay một giếng nước, dòng suối ấy hay giếng nước ấy vẫn sạch, chỉ phần nước mức ra khỏi suối hay giếng có xác chết mới bị ô uế mà thôi. ³⁷Nếu bất cứ phần nào của xác chết các con vật ô uế ấy rơi nhằm những hạt giống để đem gieo, những hạt giống ấy vẫn sạch. ³⁸Nhưng nếu những hạt giống ấy đang được ngâm nước mà bị xác chết chúng rơi vào, số hạt giống ấy đã trở thành ô uế.

³⁹Nếu một con thú các người định làm thịt ăn chết trước khi bị giết thịt, hễ ai đụng đến xác chết nó sẽ bị ô uế đến chiều tối. ⁴⁰Ai ăn thịt nó phải giặt sạch y phục mình và sẽ bị ô uế đến chiều tối; ai mang xác nó cũng phải giặt sạch y phục mình và bị ô uế đến chiều tối.

⁴¹Những côn trùng bò trên mặt đất là những sinh vật đáng tởm cho các người. Các người chớ ăn chúng. ⁴²Những con nào bò bằng bụng, những con nào bò bằng bốn chân, hoặc những con nào bò bằng nhiều chân, tức mọi thứ côn trùng bò lúc nhúc trên mặt đất, các người chớ ăn chúng, vì chúng là những vật đáng tởm. ⁴³Các người chớ làm cho mình trở nên đáng tởm vì những côn trùng bò lúc nhúc trên đất. Các người chớ làm cho mình trở nên ô uế vì chúng, bởi chúng có thể làm cho các người trở nên ô uế, ⁴⁴vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. Vậy hãy làm cho mình nên thánh, và giữ mình luôn thánh khiết, vì Ta là thánh. Các người chớ làm cho mình trở nên ô uế bằng những côn trùng bò lúc nhúc trên đất, ⁴⁵vì Ta là CHÚA, Đấng đem các người ra khỏi đất Ai-cập để làm Đức Chúa Trời của các người. Các người phải nên thánh, vì Ta là thánh.

⁴⁶Đó là luật lệ về những thú vật trên đất, về loài chim, về những sinh vật sống và di động trong nước, và về những côn trùng bò lúc nhúc trên đất, ⁴⁷để phân biệt giữa loài ô uế và loài thanh sạch, giữa loài các người có thể ăn thịt và loài không được phép ăn thịt.”

Luật về Sự Thanh Tẩy của Phụ Nữ Sau Khi Sinh Con

12 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Nếu một phụ nữ có thai và sinh con trai, người ấy sẽ bị ô uế bảy ngày. Người ấy sẽ bị ô uế như trong thời kỳ kinh nguyệt. ³Đến ngày thứ tám, đứa bé phải được làm phép cắt bì để cắt bỏ da bao quy đầu của nó. ⁴Người mẹ sẽ đợi cho máu mình được thanh tẩy

trong ba mươi ba ngày. Nàng không được phép đụng vào một vật thánh nào, và cũng không được phép vào nơi thánh, cho đến khi thời kỳ thanh tẩy đã mãn.

⁵Còn nếu người phụ nữ sinh con gái, người ấy sẽ bị ô uế hai tuần, như trong thời kỳ kinh nguyệt, và thời kỳ để cho máu người mẹ được thanh tẩy là sáu mươi sáu ngày.

⁶Khi thời kỳ thanh tẩy của nàng đã xong, bất kể nàng đã sinh con trai hay con gái, nàng phải mang đến cho tư tế ở cửa Lều Hội Kiến một con chiên dưới một tuổi để dâng làm của lễ thiêu và một con bồ câu con hoặc một con chim gáy để dâng làm của lễ chuộc tội. ⁷Tư tế sẽ dâng con vật hiến tế ấy trước mặt CHÚA và làm lễ chuộc tội cho nàng; bấy giờ nàng sẽ được sạch vì huyết đã xuất ra. Đó là luật lệ về người phụ nữ sinh con trai hoặc con gái. ⁸Nếu nàng không đủ khả năng dâng một con chiên con, nàng có thể mang đến hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu con; một con sẽ được dâng làm của lễ thiêu, và con kia sẽ được dâng làm của lễ chuộc tội. Tư tế sẽ làm lễ chuộc tội cho nàng, và nàng sẽ được sạch.”

Luật về Bệnh Phung và Các Bệnh Ngoài Da – Nhiễm Trùng và Ung Nhọt

13 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn rằng, ²“Khi da người nào bị sưng lên, hoặc nổi ung nhọt, hoặc nổi đốm, và biến thành bệnh phung^(a) trên da thịt người ấy, người ấy phải được đưa đến Tư Tế A-rôn hoặc đưa đến một tư tế là con trai của A-rôn. ³Tư tế sẽ khám nghiệm chỗ da thịt bị thương của người ấy. Nếu lông chỗ bị thương đã đổi thành trắng và chỗ bị thương lõm sâu trong da thịt người ấy, đó là một vết phung. Sau khi khám nghiệm, tư tế phải tuyên bố rằng người ấy đã bị ô uế. ⁴Nếu chỗ đốm trên da thịt người ấy có màu trắng, vết đốm không lõm sâu xuống mặt da, lông ở chỗ đó cũng chưa đổi thành màu trắng, thì tư tế phải cô lập người bệnh trong bảy ngày. ⁵Vào ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái khám vết thương của người ấy, nếu tư tế thấy vết thương đó vẫn như cũ, không lan ra trên da, thì tư tế phải cô lập người ấy thêm bảy ngày nữa. ⁶Vào ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái khám người ấy một lần nữa, nếu vết thương bảy giờ đã nhạt dần, và bệnh không lan ra trên da, tư tế phải tuyên bố rằng người ấy được sạch. Đó chỉ là một ung nhọt thường. Người ấy phải giặt sạch y phục mình, và được xem là sạch. ⁷Nhưng nếu sau khi người ấy đã được tư tế khám nghiệm và tuyên bố là sạch, mà ung nhọt tái phát và lan ra trên da, người ấy phải trở lại trình diện với tư tế. ⁸Tư tế phải khám nghiệm, và nếu ung nhọt đã lan ra trên da, tư tế phải tuyên bố rằng người ấy đã bị ô uế; đó là bệnh phung.

Bệnh Phung Kinh Niên

⁹Khi một người mắc bệnh phung,^(b) người ấy phải được đem đến tư tế. ¹⁰Tư tế sẽ khám nghiệm, nếu da chỗ sưng màu trắng, lông nơi đó cũng đã biến thành trắng, và có thịt đỏ tươi lộ ra ở vết sưng, ¹¹đó là bệnh phung kinh niên trong da thịt người ấy. Tư tế sẽ tuyên bố người ấy đã bị ô uế. Tư tế sẽ không cô lập người ấy để tái khám nữa, vì người ấy đã bị xem là ô uế.

(a) 13:2 Một từ dùng chung cho các thứ bệnh ngoài da

(b) 13:9 Một từ dùng chung cho các thứ bệnh ngoài da

¹²Nhưng nếu bệnh ấy cứ lan ra trên da, tràn khắp cơ thể người bệnh, từ đầu đến chân, nhìn đâu tư tế cũng thấy, ¹³bấy giờ tư tế sẽ khám nghiệm, và nếu bệnh đã lan khắp cả cơ thể người ấy, tư tế sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì toàn thân đều đã biến thành trắng, nên người ấy được xem là sạch.

¹⁴Nhưng nếu thấy thịt đỏ tươi lộ ra trên cơ thể người ấy, người ấy sẽ bị xem là ô uế. ¹⁵Tư tế sẽ khám nghiệm chỗ thịt đỏ tươi và tuyên bố người ấy ô uế. Thịt đỏ tươi lộ ra là ô uế, vì đó là bệnh phong.

¹⁶Nhưng nếu chỗ thịt đỏ tươi đó đã đổi thành màu trắng, người ấy phải đến trình diện với tư tế. ¹⁷Tư tế sẽ khám nghiệm người bệnh, và nếu chỗ bị bệnh đã biến thành trắng, tư tế phải tuyên bố người bệnh đã được sạch; người ấy sẽ được xem là sạch.

Ung Nhọt

¹⁸Khi da trên cơ thể người nào có một ung nhọt đã được lành, ¹⁹nhưng ngay chỗ có ung nhọt lại nổi lên một mụn màu trắng hoặc một đốm trắng hồng, người ấy phải đến trình cho tư tế biết. ²⁰Tư tế sẽ khám nghiệm. Nếu mụn hay đốm ấy lõm sâu vào da thịt và lông nơi đó đã biến thành trắng, tư tế phải tuyên bố người ấy đã bị ô uế, vì đó là bệnh phong đã lộ ra qua chỗ ung nhọt. ²¹Nhưng nếu tư tế khám nghiệm chỗ ấy và thấy lông nơi đó chưa biến thành trắng, trên mặt cũng không lõm sâu vào da thịt, nhưng đã nhạt màu, tư tế phải cô lập người ấy trong bảy ngày. ²²Nếu nó lan ra trên da, tư tế sẽ tuyên bố người ấy ô uế; người ấy đã mắc bệnh. ²³Nhưng nếu đốm ấy cứ giữ nguyên một chỗ và không lan ra, thì đó chỉ là vết sẹo của ung nhọt; tư tế phải tuyên bố người ấy sạch.

Ghẻ Phồng

²⁴Hoặc khi da trên cơ thể người nào có một ghẻ phồng và thịt đỏ tươi ở chỗ phồng đó đã trở thành một đốm có màu trắng hồng hay màu trắng, ²⁵tư tế phải khám nghiệm đốm ấy. Nếu lông ở chỗ đó đã biến thành trắng, và vết đốm đã lõm sâu vào trong da thịt, thì đó là bệnh phong. Nó đã lộ ra qua chỗ ghẻ phồng, và tư tế phải tuyên bố người ấy ô uế. Đó là bệnh phong. ²⁶Nhưng nếu tư tế khám nghiệm đốm ấy và thấy lông ở đó không có màu trắng, và nó không lõm sâu vào da thịt, nhưng đã nhạt màu, tư tế phải cô lập người ấy bảy ngày. ²⁷Vào ngày thứ bảy, tư tế phải tái khám người ấy, nếu đốm ấy đã lan ra trên da, tư tế phải tuyên bố người ấy ô uế; đó là bệnh phong. ²⁸Nhưng nếu đốm ấy vẫn ở nguyên một chỗ, không lan ra trên da, nhưng lại nhạt màu đi, thì đó chỉ là vết sưng nổi ra ở chỗ ghẻ phồng; tư tế sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đó chỉ là vết sẹo ở chỗ phồng.

Ghẻ Chốc

²⁹Khi một người nam hay nữ có ghẻ chốc trong tóc trên đầu hay trong râu trên mặt, ³⁰tư tế sẽ khám nghiệm chỗ ghẻ chốc ấy. Nếu nó lõm sâu vào trong da thịt và tóc hay râu ở đó đã đổi thành màu vàng và nhỏ, tư tế phải tuyên bố người ấy ô uế. Đó là bệnh ghẻ chốc, một thứ bệnh phong trên đầu hay trong râu. ³¹Nếu tư tế khám nghiệm chỗ ghẻ chốc ấy và thấy nó không lõm sâu vào trong da thịt, cũng không thấy lông đen

nào trong đó, tư tế phải cô lập người mắc bệnh ghê chốc ấy trong bảy ngày. ³²Vào ngày thứ bảy tư tế sẽ tái khám chỗ ghê chốc. Nếu chỗ ghê chốc không lan ra, cũng không có lông màu vàng ở đó, và chỗ ghê chốc cũng không thấy lõm sâu vào trong da thịt, ³³thì người ấy phải cạo tóc hay cạo râu đi, nhưng phải chừa chỗ bị ghê chốc lại. Tư tế sẽ cô lập người mắc bệnh ghê chốc thêm bảy ngày nữa. ³⁴Vào ngày thứ bảy tư tế sẽ tái khám chỗ ghê chốc ấy. Nếu chỗ ghê chốc không lan ra trên da, và nếu nó không lõm sâu vào trong da thịt, tư tế phải tuyên bố người ấy sạch. Người ấy phải giặt kỹ y phục mình và được xem là sạch. ³⁵Nhưng nếu chỗ ghê chốc lan ra trên da sau khi đã được tuyên bố là sạch, ³⁶tư tế phải tái khám người ấy. Nếu chỗ ghê chốc đã lan ra trên da, tư tế không cần phải tìm xem lông đã biến thành màu vàng hay chưa; người ấy đã bị ô uế. ³⁷Nhưng nếu theo sự thẩm định của tư tế, chỗ ghê chốc ấy đã bắt đầu lành, lông đen đã mọc lên trong đó, như vậy chỗ ghê chốc ấy đang được lành, người ấy được xem là sạch, và tư tế phải tuyên bố người ấy sạch.

Tàn Nhang

³⁸Khi một người nam hay nữ thấy trên da thịt mình có những đốm, những đốm màu trắng, ³⁹tư tế phải khám nghiệm. Nếu những đốm trên da người ấy có màu trắng nhạt, đó là tàn nhang đã lộ ra trên da; người ấy sạch.

Sói Tóc

⁴⁰Nếu người nào bị rụng tóc trên đầu, người ấy bị sói đầu nhưng vẫn sạch. ⁴¹Nếu một người bị rụng tóc trên trán, người ấy bị sói trán nhưng vẫn sạch. ⁴²Nhưng nếu da ở chỗ đầu sói hay trán sói ấy nổi lên một vết trắng hồng, không chừng đó là vết phung^(a) đã lộ ra ở chỗ đầu sói hay trán sói. ⁴³Tư tế sẽ khám nghiệm người ấy. Nếu vết sưng ở chỗ đầu sói hay trán sói đó màu trắng hồng và trông giống như một vết phung trên da thịt một người, ⁴⁴người ấy đã mắc bệnh phung; người ấy đã bị ô uế. Tư tế phải tuyên bố người ấy ô uế, vì bệnh phung đã lộ ra trên đầu.

Quy Chế về Người Mắc Bệnh Phung

⁴⁵Khi người nào mắc bệnh phung, người ấy phải xé rách y phục mình, để tóc xõa xuống, lấy tay che miệng mình, và kêu lớn, ‘Ô uest! Ô uest!’ ⁴⁶Ngày nào người ấy còn bệnh, người ấy vẫn còn bị ô uế. Người ấy phải ở bên ngoài doanh trại.

Bệnh Phung trên Y Phục

⁴⁷Về y phục, khi bệnh phung thấy xuất hiện trên y phục, bất kể y phục đó được làm bằng lông thú hay bằng vải gai, ⁴⁸tức y phục được dệt hoặc đan bằng vải gai hay lông thú, hoặc y phục ấy được làm bằng da, hay bất cứ vật gì được làm bằng da, ⁴⁹nếu người ta thấy có vết xanh chàm hay đỏ nhạt xuất hiện trên y phục, hoặc trên da, bất kể món đồ ấy được đan hay dệt, hoặc thấy xuất hiện trên bất cứ vật gì làm bằng da,

(a) **13:42** Bệnh phung trong đoạn này chỉ chung về những bệnh ngoài da, chứ không hẳn là bệnh cùi như chúng ta thường nghĩ

thì đó là bệnh phong, và vật đó phải được đem đến trình cho tư tế. ⁵⁰Tư tế sẽ khám nghiệm vật đó; sau đó tư tế phải để riêng vật bị bệnh đó ra bảy ngày. ⁵¹Ngày thứ bảy tư tế sẽ tái khám vật đó. Nếu vết bệnh đã lan ra trên y phục, bất kể là y phục ấy được đan hay dệt, hoặc vết bệnh đã lan ra trên da, bất kể là da được dùng làm món đồ gì, thì đó là bệnh phong đã lan ra; món đồ ấy đã trở thành vật ô uế. ⁵²Tư tế phải thiêu bộ y phục ấy, bất kể bộ y phục có bệnh ấy được đan hay dệt bằng lông thú hay bằng vải gai; còn nếu món đồ làm bằng da có bệnh, tư tế phải thiêu nó đi, vì bệnh phong đã lan ra. Nó phải bị thiêu rụi trong lửa.

⁵³Nếu tư tế khám nghiệm món đồ và thấy bệnh không lan ra trên y phục được đan hay dệt, hay trên món đồ được làm bằng da, ⁵⁴thì tư tế sẽ truyền cho chủ món đồ đem giặt rửa món đồ có bệnh, rồi để nó cách ly bảy ngày nữa. ⁵⁵Sau đó tư tế sẽ tái khám món đồ bị bệnh đã được giặt rửa, nếu tư tế thấy vết bệnh vẫn không đổi màu, mặc dù vết bệnh ấy không lan ra, món đồ ấy đã trở thành vật ô uế. Các người phải đem thiêu nó trong lửa, bất kể vết phong ấy ở mặt trong hay mặt ngoài của món đồ.

⁵⁶Nếu tư tế khám nghiệm món đồ và thấy vết bệnh đã nhạt màu sau khi được giặt rửa, người ta sẽ cắt bỏ chỗ vết bệnh ra khỏi bộ y phục, bất kể bộ y phục ấy được đan hay dệt, hoặc cắt bỏ chỗ da bệnh ra khỏi món đồ làm bằng da.

⁵⁷Nếu sau đó trên món đồ lại thấy xuất hiện vết bệnh mới, bất kể đó là y phục được đan hay dệt, hoặc bất kể đó là món đồ gì được làm bằng da, các người phải đem thiêu món đồ có bệnh đó trong lửa, vì món đồ ấy đã bị bệnh phong và phong đã lan ra. ⁵⁸Nhưng nếu bộ y phục được đan hay dệt, hoặc món đồ được làm bằng da, mà sau khi đem giặt rửa, chỗ có vết bệnh đã biến mất, thì phải đem giặt rửa nó thêm một lần nữa, sau đó món đồ ấy sẽ được sạch.

⁵⁹Đó là quy luật về bệnh phong cho y phục được đan hay dệt bằng lông thú hay bằng vải gai, hoặc bất cứ món đồ gì được làm bằng da, để quyết định vật ấy là sạch hay ô uế."

Lễ Thanh Tẩy cho Người Được Lành Phong

14 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²"Đây là quy luật áp dụng cho một người đã mắc bệnh phong trong ngày người ấy được lành:

Người ấy sẽ được đem đến với tư tế. ³Tư tế sẽ đi ra bên ngoài doanh trại, và tư tế sẽ thực hiện cuộc khám nghiệm người ấy. Nếu bệnh nơi người phong quả thật đã lành, ⁴tư tế sẽ truyền cho người ấy đem đến hai con chim còn sống thuộc loài thanh sạch, một nhánh cây bá hương, một lọn chỉ điều, và một nhánh cây bài hương, để làm lễ thanh tẩy cho người được lành. ⁵Tư tế sẽ truyền đem giết một con chim, cho chảy huyết vào một chậu sành, trong khi đổ nước suối ^(a) vào. ⁶Tư tế sẽ lấy con chim còn sống, với nhánh cây bá hương, lọn chỉ điều, và nhánh cây bài hương, đem nhúng vào huyết của con chim bị giết đã hòa lẫn với nước suối đổ vào đó. ⁷Tư tế sẽ rảy bảy lần trên người được lành bệnh phong, rồi tuyên bố người ấy đã được sạch; đoạn tư tế sẽ thả con chim còn sống để nó bay ra đồng. ⁸Người được tuyên bố là sạch phải giặt kỹ

(a) 14:5 ctd: nước giếng hay nước thật tinh sạch

tất cả y phục mình, cạo sạch tất cả lông râu tóc trên người mình, lấy nước tắm rửa thật kỹ thân thể mình, rồi người ấy sẽ được sạch. Sau đó người ấy sẽ được vào bên trong doanh trại, nhưng phải ở bên ngoài lều mình thêm bảy ngày nữa. ⁹Vào ngày thứ bảy, người ấy phải cạo sạch tất cả lông râu tóc mình một lần nữa, tức tóc trên đầu, râu, lông mày, và mọi chỗ có lông trên cơ thể mình; sau đó người ấy phải giặt kỹ tất cả y phục mình, và dùng nước tắm rửa sạch sẽ cơ thể mình, rồi người ấy sẽ được sạch.

¹⁰Vào ngày thứ tám, người ấy sẽ bắt hai con chiên đực không tì vết, một con chiên cái không tì vết chưa được một tuổi, mà đem đến cùng với sáu lít rượu^(a) bột thượng hạng đã trộn dầu để dâng làm của lễ chay, và một chai dầu nhỏ.^(b) ¹¹Tư tế thi hành nghi thức thanh tẩy sẽ đem người vừa được sạch đó, cùng với các lễ vật của người ấy, đến trước mặt CHÚA tại cửa Lều Hội Kiến. ¹²Tư tế sẽ bắt một con chiên để làm lễ chuộc lỗi, và lấy chai dầu nhỏ ấy, rồi đưa chúng lên cao để dâng lên trước mặt CHÚA. ¹³Tư tế sẽ giết con chiên nơi người ta giết con vật hiến tế chuộc tội và con vật hiến tế làm của lễ thiêu trong nơi thánh. Về của lễ chuộc lỗi, thì giống như của lễ chuộc tội, nó sẽ thuộc về tư tế. Đó là vật rất thánh. ¹⁴Tư tế sẽ lấy một ít máu của con vật hiến tế để chuộc lỗi bôi vào trái tai phải, ngón cái tay phải, và ngón cái chân phải của người được sạch bệnh. ¹⁵Tư tế sẽ lấy chai dầu nhỏ đổ một ít vào lòng bàn tay trái mình, ¹⁶rồi tư tế lấy ngón tay phải chấm vào dầu trong lòng bàn tay trái mình mà rảy bảy lần trước mặt CHÚA. ¹⁷Dầu còn lại trong lòng bàn tay trái tư tế sẽ lấy bôi vào trái tai phải, ngón cái tay phải, và ngón cái chân phải của người được sạch bệnh, tức bôi chồng lên trên máu của lễ chuộc lỗi. ¹⁸Số dầu còn sót lại trong lòng bàn tay, tư tế sẽ thoa lên đầu người được sạch bệnh. Sau đó tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội cho người đó trước mặt CHÚA: ¹⁹Tư tế sẽ dâng con vật hiến tế chuộc tội để chuộc tội cho người bị ô uế hầu người ấy được sạch tội. Kế đó tư tế sẽ giết con vật hiến tế làm của lễ thiêu, ²⁰rồi tư tế sẽ cử hành nghi thức dâng của lễ thiêu và của lễ chay trên bàn thờ. Như vậy tư tế làm lễ chuộc tội cho người ấy, và người ấy được trở nên sạch.

²¹Nhưng nếu người ấy nghèo và không thể sắm nổi những lễ vật đó, người ấy chỉ cần mang đến một con chiên đực để làm của lễ dâng lên chuộc lỗi, hầu chuộc tội cho mình, cùng với hai lít^(c) bột thượng hạng để làm của lễ chay, một chai dầu nhỏ, ²²hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu, tức những thứ người ấy có thể sắm được, một con dâng làm của lễ chuộc tội và một con dâng làm của lễ thiêu. ²³Vào ngày thứ tám người ấy phải mang các lễ vật đó đến trước cửa Lều Hội Kiến, để tư tế cử hành nghi thức thanh tẩy cho đương sự trước mặt CHÚA. ²⁴Tư tế sẽ bắt con chiên dâng làm của lễ chuộc lỗi và chai dầu nhỏ rồi nâng cao lên để dâng lên trước mặt CHÚA. ²⁵Tư tế sẽ giết con chiên dâng làm của lễ chuộc lỗi, rồi tư tế sẽ lấy một ít máu của con vật hiến tế chuộc lỗi bôi vào trái tai phải, ngón cái tay phải, và ngón cái chân phải của người được sạch bệnh. ²⁶Tư tế sẽ lấy chai dầu nhỏ, đổ một ít vào lòng bàn tay trái mình, ²⁷rồi tư tế lấy ngón tay phải chấm vào dầu trong lòng bàn tay trái mình mà rảy bảy lần trước mặt CHÚA. ²⁸Dầu còn lại trong lòng bàn tay trái tư tế sẽ lấy bôi vào trái tai phải, ngón cái

(a) **14:10** nt: 3/10 ê-pha

(b) **14:10** nt: một log, không rõ lắm, có lẽ khoảng 1/4 đến 1/3 lít

(c) **14:21** nt: 1/10 ê-pha

tay phải, và ngón cái chân phải của người được sạch bệnh, tức bôi chồng lên trên máu của lễ chuộc lỗi. ²⁹Số dầu còn lại trong lòng bàn tay, tư tế sẽ thoa lên đầu của người được sạch bệnh, để chuộc tội cho người đó trước mặt CHÚA. ³⁰Đoạn tư tế sẽ dâng hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu mà người ấy có thể sắm được, ³¹một con dâng làm của lễ chuộc tội, còn con kia dâng làm của lễ thiêu, cùng với của lễ chay. Như thế tư tế sẽ cử hành nghi lễ chuộc tội cho người được sạch ấy trước mặt CHÚA. ³²Đó là quy luật để làm lễ thanh tẩy cho người mắc bệnh phong mà nghèo và không thể sắm nổi các lễ vật, hầu người ấy được sạch.”

Căn Nhà Bị Mốc

³³CHÚA phán với Môi-se và A-rôn rằng, ³⁴“Khi các người vào trong xứ Ca-na-an, xứ Ta ban cho các người làm sản nghiệp, nếu Ta để cho nhà nào trong xứ các người làm sản nghiệp mắc phải bệnh phong, ^(a) ³⁵chủ căn nhà phải đến báo cáo với tư tế rằng, ‘Dường như căn nhà của tôi mắc phải một chứng bệnh gì đó.’ ³⁶Tư tế sẽ truyền cho gia chủ đem mọi vật ra khỏi nhà trước khi vào nhà để khám nghiệm chỗ bệnh, nếu không tất cả những gì còn để lại trong nhà ấy có thể bị xem là ô uế. Sau khi người ta đem mọi vật ra rồi, tư tế sẽ vào khám xét căn nhà. ³⁷Tư tế sẽ khám nghiệm chỗ bệnh. Nếu thấy bệnh xuất hiện trên tường bằng những đốm màu xanh chàm hay đỏ lợt, và nếu các đốm ấy trông dường như lõm sâu vào trong mặt tường, ³⁸tư tế sẽ ra khỏi nhà và niêm phong căn nhà ấy bảy ngày. ³⁹Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ trở lại và tái khám căn nhà ấy. Nếu bảy giờ bệnh đã lan ra trên tường, ⁴⁰tư tế sẽ truyền cạy những viên đá nơi có các đốm ấy mà đem ném vào một nơi ô uế bên ngoài thành. ⁴¹Tư tế sẽ truyền cho cạo thật kỹ bên trong căn nhà; lớp hồ bị cạo ra đó phải bị đem đổ vào một nơi ô uế bên ngoài thành. ⁴²Người ta phải lấy đá khác thay vào chỗ những viên đá đã bị cạy bỏ, rồi lấy hồ mới tô căn nhà lại.

⁴³Nhưng nếu sau đó bệnh tái phát trong căn nhà, dù sau khi người ta đã cạy bỏ những viên đá có nấm bệnh, cạo sạch kỹ các mặt tường, và tô hồ mới lên, ⁴⁴tư tế sẽ đến khám căn nhà một lần nữa. Nếu bệnh đã lan ra trong nhà, thì đó là căn nhà đã bị bệnh phong ăn lan ra. Nhà đó đã trở nên ô uế. ⁴⁵Tư tế phải truyền cho phá đổ căn nhà ấy đi. Tất cả đá, gỗ, và hồ tô mặt tường đều phải bị đem đổ vào một nơi ô uế bên ngoài thành. ⁴⁶Tất cả những ai vào trong căn nhà khi nhà ấy bị niêm phong đều bị ô uế đến chiều tối. ⁴⁷Những người đã ngủ trong căn nhà ấy phải giặt sạch y phục của họ. Tất cả những ai đã ăn uống trong nhà ấy cũng phải giặt sạch y phục của họ. ⁴⁸Nhưng nếu khi tư tế trở lại tái khám, và thấy bệnh không lan ra trong nhà sau khi đã được tô hồ mới, tư tế phải tuyên bố căn nhà ấy sạch; bệnh của nhà ấy đã hết.

⁴⁹Để làm lễ thanh tẩy cho căn nhà, gia chủ sẽ đem hai con chim, một nhánh cây bá hương, một lợn chỉ điều, và một nhánh cây bài hương đến cho tư tế. ⁵⁰Tư tế sẽ giết một con chim và cho huyết chảy vào một chậu sành, trong khi đổ nước suối ^(b) vào. ⁵¹Rồi tư tế sẽ lấy nhánh cây bá hương, nhánh cây bài hương, lợn chỉ điều, và con chim

(a) 14:34 một từ ngữ chỉ chung các thứ bệnh ngoài da, hoặc sinh mốc, do nấm hay vi khuẩn gây ra

(b) 14:50 ctd: nước giếng, hay nước thật tinh sạch

sống, mà nhúng chúng vào trong huyết của con chim bị sát tế đã hòa lẫn với nước suối, rồi đem rải trên nhà bảy lần. ⁵²Như vậy tư tế sẽ làm lễ cho căn nhà được sạch nhờ huyết của con chim, với nước suối, với con chim sống, với nhánh cây bá hương, với nhánh cây bài hương, và với lợn chỉ điều. ⁵³Sau đó tư tế phải đem con chim sống ra bên ngoài thành, thả cho nó bay vào trong đồng. Như vậy tư tế đã làm lễ chuộc tội cho căn nhà, và nó sẽ được sạch.

⁵⁴Đó là quy luật cho bất cứ thứ bệnh phong nào, bệnh lở loét ngứa ngáy ngoài da, ⁵⁵các thứ phong trên quần áo và nhà cửa, ⁵⁶da nổi sưng lên, nổi ung nhọt, hay nổi đốm, ⁵⁷để quyết định khi nào bị xem là ô uế hay khi nào được kể là sạch.

Đó là luật lệ về bệnh phong.”

Bệnh Liên Hệ đến Bộ Phận Sinh Dục của Nam và Nữ

15 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi một người nam bị nhiễm trùng ở bộ phận sinh dục và mủ trong người tiết ra, người ấy bị ô uế. ³Sự ô uế của người ấy là thế này: Bất kể mủ trong người của đương sự đang tiết ra hay ngưng tiết ra, đương sự vẫn bị xem là ô uế. ⁴Giường nào người bệnh đã nằm đều bị ô uế; bất cứ vật gì người ấy đã ngồi lên đều bị ô uế. ⁵Phàm ai đụng vào giường người ấy nằm đều phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ⁶Tất cả những ai ngồi lên chỗ người bệnh đã ngồi đều phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ⁷Phàm ai đụng vào người bệnh đều phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ⁸Nếu người bệnh phun nhổ văng vào người đang sạch, người đang sạch phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ⁹Tất cả những yên người bệnh đã cỡi lên đều bị ô uế. ¹⁰Phàm ai đụng vào vật gì người bệnh đã ngồi lên đều sẽ bị ô uế đến chiều tối. Những ai mang bất kỳ món đồ nào người bệnh đã ngồi lên đều phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ¹¹Nếu người bệnh chưa rửa tay mà tay người ấy chạm phải người nào, người đó phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ¹²Tất cả những đồ sành người bệnh đụng vào đều phải đem đập vỡ mà bỏ đi; còn nếu vật dụng ấy là đồ làm bằng gỗ thì vật dụng ấy phải được rửa kỹ trong nước.

¹³Khi người bệnh được lành, người ấy phải tính thêm bảy ngày kể từ ngày được dứt bệnh. Người ấy phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, rồi mới được sạch. ¹⁴Vào ngày thứ tám người ấy phải đem hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu con đến CHÚA trước cửa Lều Hội Kiến và trao chúng cho tư tế. ¹⁵Tư tế sẽ làm lễ dâng chúng. Một con dâng làm của lễ chuộc tội, còn con kia dâng làm của lễ thiêu. Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội cho người ấy trước mặt CHÚA, vì người ấy đã bị nhiễm trùng và tiết ra mủ.

¹⁶Nếu một người nam bị xuất tinh, người ấy phải tắm kỹ toàn thân mình trong nước và bị ô uế đến chiều tối. ¹⁷Phàm vật chi bất luận bằng vải hay bằng da đã bị tinh dịch dính lên đều phải được giặt rửa sạch bằng nước và bị ô uế đến chiều tối. ¹⁸Nếu một người nam ăn nằm với một người nữ và tinh dịch đã xuất ra, cả hai phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối.

¹⁹Khi một người nữ đến thời kỳ kinh nguyệt và có máu trong người xuất ra, nàng sẽ bị ô uế bảy ngày. Phàm ai đụng vào nàng sẽ bị ô uế đến chiều tối. ²⁰Tất cả những vật gì nàng nằm lên đều sẽ trở thành ô uế. Tất cả những vật gì nàng ngồi lên đều sẽ trở thành ô uế. ²¹Phàm ai chạm vào giường nàng nằm, người ấy phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ²²Phàm ai chạm vào vật nàng ngồi, người ấy phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. ²³Bất kể vật đó là giường hay vật chi nàng đã ngồi lên, hễ người nào đụng vào vật ấy, người đó sẽ bị ô uế đến chiều tối. ²⁴Nếu người nam nào ăn nằm với nàng, sự ô uế của nàng sẽ lây qua người nam đó. Người nam đó sẽ bị ô uế bảy ngày, và bất kỳ giường nào người nam ấy nằm đều sẽ trở thành ô uế.

²⁵Nếu người nữ nào cứ bị ra huyết nhiều ngày, tức ra huyết không phải trong thời kỳ có kinh, hoặc bị ra huyết kéo dài quá thời kỳ có kinh, thì suốt thời gian nàng bị ra huyết nàng bị ô uế, giống như khi nàng bị ô uế trong thời kỳ có kinh. ²⁶Mọi giường nàng nằm trong suốt thời gian ra huyết đều bị xem là ô uế như lúc nàng có kinh. Mọi vật nàng ngồi lên đều bị xem là ô uế như lúc nàng có kinh. ²⁷Phàm ai đụng vào những vật đó đều sẽ trở thành ô uế; người ấy phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối.

²⁸Nếu nàng hết ra huyết, nàng phải tính thêm bảy ngày nữa, rồi sau đó nàng sẽ được sạch. ²⁹Vào ngày thứ tám, nàng phải đem hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu con đến tư tế nơi cửa Lều Hội Kiến. ³⁰Tư tế sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, còn con kia dâng làm của lễ thiêu. Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội cho nàng trước mặt CHÚA, vì bị ô uế do sự ra huyết bất thường của nàng.

³¹Các người phải dạy bảo con dân I-sơ-ra-ên biết giữ mình cách ly trong lúc bị ô uế, để chúng khỏi phải chết trong sự ô uế mình khi chúng làm cho Đền Tạm của Ta ở giữa chúng trở nên ô uế.

³²Đó là luật lệ cho người bị nhiễm trùng khiến có mủ trong người tiết ra, cho người nam bị xuất tinh và vì cố đó trở nên ô uế, ³³cho phụ nữ khi có kinh, cho mọi người, bất luận nam hay nữ, khi bị nhiễm trùng và có mủ trong người tiết ra, và cho người nam ăn nằm với người nữ trong lúc nàng bị ô uế.”

Ngày Lễ Chuộc Tội

(Lê 23:26-32; Dân 29:7-11)

16 ¹CHÚA phán với Môi-se sau khi hai con trai của A-rôn đã qua đời, lúc hai người đến gần CHÚA. ²CHÚA bảo Môi-se, “Hãy bảo A-rôn anh ngươi: đừng tự ý đi vào Nơi Chí Thánh, bên trong bức màn, bất cứ lúc nào, tức vào trước nắp thi ân đặt trên Rương Thánh, kẻo ông sẽ chết, vì Ta hiện diện trong đám mây, trên nắp thi ân. ³Đây là thể thức mỗi khi A-rôn vào trong Nơi Chí Thánh: Ông phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu. ⁴Ông phải mặc chiếc áo dài thánh bằng vải gai, bên trong có bộ đồ lót bằng vải gai, lưng phải thắt đai, và đầu phải đội mũ tế. Đó là bộ lễ phục thánh. Ông phải dùng nước tắm rửa thân thể sạch sẽ trước khi mặc bộ lễ phục ấy vào. ⁵Ông sẽ nhận nơi hội chúng I-sơ-ra-ên hai con dê đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu.

⁶A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình; ông sẽ cử hành lễ chuộc tội cho ông và cho gia đình ông. ⁷Ông sẽ đem hai con dê đến trình trước mặt CHÚA ở cửa Lều Hội Kiến. ⁸Đoạn A-rôn sẽ bắt thăm cho hai con dê đó, để một con sẽ thuộc về CHÚA và một con sẽ thuộc về A-xa-xên. ^(a) ⁹A-rôn sẽ bắt con dê trúng thăm thuộc về CHÚA và dâng nó làm của lễ chuộc tội; ¹⁰còn con dê trúng thăm thuộc về A-xa-xên sẽ được cho sống và đem đến trước mặt CHÚA để cử hành lễ chuộc tội và bắt nó mang tội lỗi, sau đó phải cho người dẫn nó vào đồng hoang và thả nó cho A-xa-xên.

¹¹A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình; ông sẽ cử hành lễ chuộc tội cho ông và cho gia đình ông. Ông sẽ sát tế con bò đực tơ làm con vật hiến tế để chuộc tội cho ông. ¹²Ông sẽ lấy lư hương, bên trong có sẵn những than lửa đỏ lấy trên bàn thờ trước mặt CHÚA, và lấy hai nắm bột hương, rồi mang vào bên trong bức màn. ¹³Ông sẽ bỏ bột hương vào lửa trước mặt CHÚA, để khói từ hương tỏa ra có thể che nắp thi ân đặt trên Rương Giao Ước, kéo ông phải chết. ¹⁴Đoạn ông phải lấy một ít máu của con bò đực tơ, dùng ngón tay nhúng vào, và rảy lên trên và phía trước, tức hướng đông, của nắp thi ân, bảy lần như thế.

¹⁵Sau đó ông sát tế con dê để chuộc tội cho dân, rồi mang máu nó vào bên trong bức màn, và làm giống như đã làm với máu con bò đực tơ, tức rảy máu nó lên trên và trước nắp thi ân. ¹⁶Như vậy ông sẽ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, vì sự ô uế của dân I-sơ-ra-ên, vì những vi phạm của họ, và vì mọi tội lỗi của họ. Ông sẽ làm như vậy cho Lều Hội Kiến, là lều đang ở với họ giữa sự ô uế của họ. ¹⁷Không ai được phép có mặt trong Lều Hội Kiến suốt thời gian ông vào trong Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội cho đến khi ông ra và đã làm xong nghi lễ chuộc tội cho chính ông, cho gia đình ông, và cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên.

¹⁸Sau đó ông sẽ đi ra, đến trước bàn thờ ở trước mặt CHÚA, để làm lễ chuộc tội cho bàn thờ ấy. Ông sẽ lấy một ít máu con bò đực tơ và một ít máu con dê và bôi chúng lên các sừng bàn thờ. ¹⁹Ông sẽ dùng ngón tay rảy một ít máu trên bàn thờ, bảy lần như vậy; đoạn ông lau chùi sạch sẽ bàn thờ và làm cho nó ra thánh khỏi sự ô uế của dân I-sơ-ra-ên.

²⁰Khi ông đã hoàn tất nghi lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Lều Hội Kiến, và bàn thờ, ông sẽ cử hành nghi thức dâng con dê còn sống. ²¹A-rôn sẽ đặt cả hai tay ông trên đầu con dê còn sống. Ông sẽ xưng nhận mọi tội lỗi của dân I-sơ-ra-ên, mọi vi phạm của họ, tức tất cả tội lỗi của họ, và đặt hết chúng lên đầu con dê đó, rồi nhờ một người đã chờ sẵn đem nó vào đồng hoang. ²²Con dê sẽ mang trên nó tất cả tội lỗi của họ vào một vùng hoang vắng, rồi nó sẽ được thả ra trong đồng hoang.

²³Sau đó A-rôn sẽ vào trong Lều Hội Kiến. Ông sẽ cởi bộ lễ phục thánh bằng vải gai ông đã mặc khi vào Nơi Chí Thánh ra, rồi để bộ lễ phục ấy lại đó. ²⁴Ông sẽ đến một nơi thánh, dùng nước tắm rửa sạch sẽ thân thể ông, rồi mặc bộ lễ phục ấy lại. Sau đó ông đi ra để dâng của lễ thiêu cho ông, của lễ thiêu cho dân, mà cử hành lễ chuộc tội cho ông và cho dân. ²⁵Ông sẽ thiêu mỡ của con vật hiến tế chuộc tội trên bàn thờ. ²⁶Còn người đem con dê sống vào đồng hoang rồi thả ra cho A-xa-xên phải giặt sạch

(a) 16:8 ctd: và một con sẽ mang hết tội lỗi

y phục mình, dùng nước tắm rửa thân thể mình sạch sẽ, rồi sau đó mới được trở vào doanh trại. ²⁷Về con bò làm con vật hiến tế chuộc tội và con dê làm con vật hiến tế chuộc tội mà máu của chúng đã được mang vào trong Nơi Chí Thánh để chuộc tội, chúng phải được đem ra bên ngoài doanh trại, gồm da, thịt, và phân của chúng, để người ta dùng lửa thiêu rụi chúng đi. ²⁸Người thực hiện việc thiêu chúng phải giặt sạch y phục mình, dùng nước tắm rửa thân thể mình sạch sẽ, rồi sau đó mới được trở vào doanh trại.

²⁹Đây sẽ là luật lệ vĩnh viễn cho các người: vào ngày mười tháng thứ bảy, các người phải kiêng cử để tự hãm mình và không được làm công việc chi cả, bất kể người bản quốc hay kiều dân cư ngụ giữa các người. ³⁰Vì trong ngày đó lễ chuộc tội sẽ được cử hành để làm sạch tội lỗi các người; mọi tội lỗi các người sẽ được tẩy sạch trước mặt CHÚA. ³¹Đó là một ngày Sa-bát để các người hoàn toàn nghỉ ngơi và tự hãm mình. Đây là một luật lệ vĩnh viễn. ³²Tư tế nào được xúc dầu phong chức và được biệt riêng ra thánh để làm tư tế thay cho cha mình sẽ cử hành lễ chuộc tội đó. Người ấy sẽ mặc bộ y phục bằng vải gai, tức bộ lễ phục thánh. ³³Tư tế ấy sẽ cử hành lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, lễ chuộc tội cho Lều Hội Kiến và cho bàn thờ. Tư tế ấy cũng sẽ cử hành lễ chuộc tội cho các tư tế và cho toàn thể hội chúng. ³⁴Đó sẽ là quy luật vĩnh viễn cho các người để cử hành lễ chuộc tội cho dân I-sơ-ra-ên, mỗi năm một lần, hầu làm sạch mọi tội lỗi của họ.”

Họ^(a) làm y như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Quy Luật về Sự Sát Tế

17 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với A-rôn và các con trai ông, cùng với toàn dân I-sơ-ra-ên, và bảo họ rằng: Đây là những gì CHÚA đã truyền:

³Phàm ai trong nhà I-sơ-ra-ên sát tế một con bò, một con chiên, hay một con dê trong doanh trại hoặc ngoài doanh trại, ⁴mà không đem nó đến cửa Lều Hội Kiến để làm một con vật hiến tế dâng lên CHÚA, trước Đền Tạm của CHÚA, người ấy sẽ mang tội làm đổ máu. Vì người ấy đã làm đổ máu, nên người ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân. ⁵Như thế dân I-sơ-ra-ên sẽ đem các con vật hiến tế đã nuôi ngoài đồng để dâng hiến đến dâng lên CHÚA, tức mang đến tư tế ở cửa Lều Hội Kiến, rồi dâng chúng lên CHÚA để làm của lễ cầu an. ⁶Tư tế sẽ rảy máu chúng vào bàn thờ của CHÚA ở trước cửa Lều Hội Kiến, rồi đốt mỡ chúng cho thành khói có mùi thơm dâng lên CHÚA. ⁷Làm như thế dân sẽ không còn dâng tế lễ cho các Quỷ Dê nữa, tức những tà thần mà chúng đã thông dâm. Đó là một quy luật vĩnh viễn trải qua các thế hệ cho chúng.

⁸Người cũng hãy nói với chúng: Bất cứ ai trong nhà I-sơ-ra-ên hay bất cứ kiều dân nào cư ngụ giữa chúng dâng một của lễ thiêu hay một con vật hiến tế nào ⁹mà không mang nó đến cửa Lều Hội Kiến để dâng lên CHÚA, kẻ ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân.

(a) 16:34 nt: Ông ấy

Cấm Ăn Huyết

¹⁰Bất cứ người nào trong nhà I-sơ-ra-ên hay kiều dân nào cư ngụ giữa chúng ăn bất kỳ loại huyết gì, thì Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại kẻ ăn huyết đó và sẽ khai trừ nó khỏi dân. ¹¹Vì mạng sống của xác thịt ở trong huyết, nên Ta đã ban huyết cho các người, để các người cử hành lễ chuộc tội cho mạng sống^(a) mình trên bàn thờ. Vì mạng sống ở trong huyết, nên huyết mới được dùng để chuộc tội. ¹²Do đó Ta đã bảo dân I-sơ-ra-ên: Không ai trong các người được ăn huyết; không một kiều dân nào cư ngụ giữa các người được ăn huyết. ¹³Bất cứ người I-sơ-ra-ên nào, hoặc bất cứ kiều dân nào cư ngụ giữa chúng, đi săn một con thú hay một con chim để lấy thịt ăn, trước hết hãy để huyết nó chảy ra, rồi lấy đất lấp lại, ¹⁴vì đối với sự sống của mọi sinh vật, mạng sống của nó ở trong huyết của nó. Vì thế Ta đã bảo nhà I-sơ-ra-ên: Các người chớ ăn huyết của bất kỳ sinh vật nào, vì mạng sống của nó ở trong huyết của nó; ai ăn huyết sẽ bị khai trừ.

¹⁵Hễ ai, bất luận người bản quốc hay kiều dân, ăn thịt của một con vật đã bị chết cách tự nhiên hoặc do thú dữ cắn chết, người ấy phải giặt sạch y phục của mình, phải dùng nước tắm rửa sạch sẽ, và sẽ bị ô uế đến chiều tối, rồi sau đó mới được sạch. ¹⁶Nhưng nếu người ấy không giặt sạch y phục mình hoặc không tắm rửa thân thể mình cho sạch, người ấy sẽ mang lấy tội của mình.”

Luật về Gian Dâm

18 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. ³Các người không được làm như người ta đã làm trong đất Ai-cập, nơi các người đã từng sống, và các người cũng sẽ không làm như người ta đang làm trong đất Ca-na-an, nơi Ta sẽ đem các người vào. Các người sẽ không làm theo các tập tục của chúng. ⁴Các người phải vâng theo các mạng lệnh Ta, vâng giữ các luật lệ Ta, và bước theo chúng. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. ⁵Các người phải vâng giữ luật lệ Ta và mạng lệnh Ta. Người nào làm như vậy thì sẽ sống. Ta là CHÚA.

⁶Không ai trong các người được lại gần một người thân trong gia đình mà ăn nằm với người ấy. Ta là CHÚA.

⁷Người chớ làm nhục cha người bằng cách ăn nằm với mẹ người. Bà là mẹ người; người chớ ăn nằm với bà.

⁸Người chớ ăn nằm với vợ kế của cha người; làm như thế là làm nhục cha người.

⁹Người chớ ăn nằm với chị hay em gái người, dù là chị hay em gái cùng cha khác mẹ, hoặc cùng mẹ khác cha, bất kể người ấy được sinh ra hợp pháp trong gia đình hay là con ngoại hôn.

¹⁰Người chớ ăn nằm với cháu nội người hoặc cháu ngoại người; làm như thế là làm nhục chính mình.

¹¹Người chớ ăn nằm với chị cùng cha khác mẹ hay em gái cùng cha khác mẹ, tức người do cha người sinh ra, bởi người đó là chị hay em gái người.

¹²Người chớ ăn nằm với cô ruột người, vì đó là cốt nhục của cha người.

(a) **17:11** ctd: linh hồn

¹³Người chớ ăn nằm với dì ruột người, vì đó là cốt nhục của mẹ người.

¹⁴Người chớ làm nhục bác hay chú người; người chớ lại gần để ăn nằm với vợ của họ, vì đó là bác gái hay thím người.

¹⁵Người chớ làm nhục dẫu người; người chớ ăn nằm với nàng, vì đó là vợ của con trai người.

¹⁶Người chớ ăn nằm với chị dẫu hay em dẫu người; làm như thế là làm nhục anh hay em trai người.

¹⁷Người chớ ăn nằm với một người đàn bà, rồi sau đó lại ăn nằm với con gái nàng. Người chớ ăn nằm với cháu nội hoặc cháu ngoại của nàng, vì chúng là ruột thịt của nàng; đó là một việc đồi bại ác đức.

¹⁸Người chớ ăn nằm với chị vợ hay em vợ của người đang lúc vợ người còn sống, vì điều đó sẽ gây ra cảnh ghen tương.

¹⁹Người chớ ăn nằm với một người phụ nữ trong khi nàng bị ô uế vì có kinh.

²⁰Người chớ ăn nằm với vợ của người khác, vì như thế người đã làm cho mình ra ô uế vì đã ăn nằm với nàng.

²¹Người chớ trao con cái người để làm vật hiến tế cho Mô-lêch, vì như thế người sẽ làm ô danh Đức Chúa Trời của người. Ta là CHÚA.

²²Người chớ ăn nằm với một người nam như thế ăn nằm với một người nữ, vì đó là một việc quái gớm.

²³Người chớ ăn nằm với một con thú, để vì nó làm cho mình trở thành ô uế. Chớ có một phụ nữ nào ăn nằm với một con thú nào, vì đó là một việc quái đản.

²⁴Các người chớ làm cho mình ra ô uế bằng bất kỳ việc gì trong các việc trên, vì các dân mà Ta sắp đuổi đi trước mặt các người đã tự làm cho chúng ra ô uế vì đã làm những việc như thế. ²⁵Bởi những việc như thế chúng đã làm cho đất chúng ở trở nên ô uế. Ta đã phạt nó vì tội của nó, và nó đã mưa các dân ấy ra. ²⁶Nhưng các người sẽ vâng giữ luật lệ Ta và mạng lệnh Ta. Chớ phạm tội nào trong các tội lỗi gớm ghiếc ấy, bất kể người bản quốc hay kiều dân cư ngụ giữa các người, ²⁷bởi vì dân trong xứ, tức những kẻ đã sống ở đó trước các người, đã phạm những việc gớm ghiếc đó, nên xứ đã trở nên ô uế; ²⁸bằng không đất sẽ mưa các người ra, vì các người làm cho nó trở nên ô uế, giống như nó đã mưa các dân đã sống ở đó trước các người. ²⁹Kẻ nào phạm tội gì trong các tội lỗi gớm ghiếc đó sẽ bị khai trừ khỏi dân. ³⁰Vậy hãy giữ kỹ những gì Ta phán dặn và chớ phạm một tội nào trong các tội lỗi gớm ghiếc đó, như các dân kia đã làm trước các người. Các người chớ làm cho mình ra ô uế vì những việc gớm ghiếc đó. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người."

Những Quy Tắc Sống Đạo

19 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²"Hãy nói với toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: Các người phải nên thánh vì Ta, CHÚA Đức Chúa Trời của các người, là thánh. ³Mỗi người trong các người phải tôn kính mẹ và cha mình, và các người phải giữ ngày Sa-bát Ta. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. ⁴Các người chớ hướng về thần tượng, rồi làm cho mình những tượng thần để thờ. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.

⁵Khi các người dâng một của lễ cầu an lên CHÚA, hãy dâng như thế nào để của lễ các người được nhậm. ⁶Các người phải ăn của lễ đó trong ngày các người dâng, hoặc đến ngày hôm sau mà thôi. Bất cứ phần gì còn lại đến ngày thứ ba các người phải thiêu rụi trong lửa. ⁷Nếu đến ngày thứ ba mà ai còn ăn của lễ đó, thì ấy là một việc gớm ghiếc; lễ vật của các người sẽ không còn được chấp nhận nữa. ⁸Phàm kẻ nào ăn của lễ ấy sẽ bị phạt, vì nó đã làm cho vật thánh của CHÚA trở nên ô uế. Kẻ nào làm như thế sẽ bị khai trừ khỏi dân.

⁹Khi gặt lúa trong ruộng mình, các người đừng gặt đến sát bờ ruộng, và cũng đừng mót những gié lúa đã gặt sót. ¹⁰Các người đừng hái nho đến trụi nhánh cành, hoặc lượm những trái rụng trong vườn nho mình. Các người phải chừa chúng lại cho những người nghèo khó và các kiều dân. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.

¹¹Các người chớ trộm cắp. Các người chớ lừa gạt nhau. Các người chớ nói dối nhau.

¹²Các người chớ lấy danh Ta để thề dối, và làm xúc phạm đến danh Đức Chúa Trời của các người. Ta là CHÚA.

¹³Người chớ bóc lột người khác. Người chớ cướp giết người khác. Người chớ giữ lại tiền công của người làm thuê cho đến sáng hôm sau.

¹⁴Người chớ nặng lời với người điếc, hoặc đặt vật vấp chân khiến người mù vấp ngã. Người phải kính sợ Đức Chúa Trời của người. Ta là CHÚA.

¹⁵Các người chớ kết án bất công. Người chớ thiên vị người nghèo hay kiêng nể người quyền thế, nhưng phải xét xử công minh để thực hiện công lý cho mọi người liên hệ.

¹⁶Người chớ phao tin thất thiệt trong dân đảng vu khống người khác. Người chớ vì lợi mà làm chứng gian để người ngay lành bị thiệt mạng. Ta là CHÚA.

¹⁷Người chớ giữ mãi sự ghen ghét anh chị em ^(a) người trong lòng. Người hãy mạnh dạn ^(b) giúp người lân cận mình sớm nhận biết sai lầm của họ, nếu không người sẽ mang lấy mặc cảm tội lỗi khi người ấy bị đoán phạt.

¹⁸Người chớ báo thù hay giữ lòng oán hận người nào trong dân người, nhưng phải thương người lân cận như mình. Ta là CHÚA.

¹⁹Các người phải vâng giữ luật lệ Ta.

Người chớ cho súc vật khác giống giao cấu nhau.

Người chớ gieo hạt giống của hai loại hoa màu khác nhau lẫn lộn trong một đám đất.

Người chớ mặc y phục làm bằng hai thứ vải khác nhau.

²⁰Nếu một người nam ăn nằm với một nữ nô lệ đã được hứa gả cho một người khác, nhưng chưa kịp chuộc ra hoặc chưa nhận được quyền tự do, thì cả hai sẽ bị xét xử, nhưng không đến tội chết, vì người con gái chưa được hưởng quyền tự do. ²¹Nhưng người nam đó phải mang một của lễ chuộc lỗi đến tạ lỗi với CHÚA ở cửa Lều Hội Kiến. Của lễ chuộc lỗi đó sẽ là một con chiên đực. ²²Tư tế sẽ dùng con chiên đực đó làm lễ chuộc tội cho người ấy trước mặt CHÚA vì tội người ấy đã phạm, rồi người ấy mới được tha cho tội đã phạm.

(a) 19:17 nt: anh em (tương tự cho cả sách)

(b) 19:17 ctd: Người hãy khuyến cáo

²³Khi các người vào trong xứ và trồng mọi thứ cây ăn trái, trong ba năm ra trái đầu tiên, các người phải xem trái của chúng là chưa được sạch;^(a) các người không được ăn trái của chúng, vì chúng chưa được sạch.^(b) ²⁴Đến năm thứ tư, mọi trái của chúng sẽ được biệt ra thánh để tôn ngợi CHÚA. ²⁵Qua năm thứ năm, các người sẽ ăn trái của chúng; chúng sẽ ra trái quần cây cho các người. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của người.

²⁶Các người không được ăn thịt thú vật chung với máu nó.

Các người chớ làm nghề tướng số hay chiêm tinh.

²⁷Các người chớ cắt mái tóc xung quanh thái dương mình hoặc xén bộ râu mình, ²⁸và chớ vì người chết mà cắt da thịt hay xăm vẽ trên mình. Ta là CHÚA.

²⁹Các người chớ bắt con gái mình làm điểm, khiến nó trở thành kỹ nữ, kéo xứ sẽ trở thành một xứ mãi dâm, và có đầy những tội lỗi sa đọa.

³⁰Các người phải giữ ngày Sa-bát Ta và kính trọng nơi thánh Ta. Ta là CHÚA.

³¹Các người chớ cầu hỏi đồng bóng hay cầu hồn; chớ cầu hỏi ý kiến chúng, kéo sẽ vì chúng mà trở nên ô uế. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.

³²Trước mặt người cao niên, người hãy đứng dậy, và hãy tôn kính người già cả. Người hãy kính sợ Đức Chúa Trời của các người. Ta là CHÚA.

³³Khi có khiếu dân cư ngụ trong xứ các người, các người chớ áp bức họ. ³⁴Các người phải đối xử với những khiếu dân ở giữa các người như công dân trong xứ. Người hãy thương yêu khiếu dân như chính thân mình, vì các người vốn là những khiếu dân trong đất Ai-cập. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.

³⁵Các người không được làm điều bất công trong việc xét xử, đo, cân, và đong lường.

³⁶Các người phải có cây cân đúng, trái cân đúng, ê-pha^(c) đúng, và hin^(d) đúng. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi đất Ai-cập.

³⁷Các người phải giữ mọi luật lệ Ta và làm theo mọi mạng lệnh Ta. Ta là CHÚA."

Tội Lỗi và Hình Phạt

20 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Bất cứ người nào trong dân I-sơ-ra-ên hay bất cứ khiếu dân nào cư ngụ trong I-sơ-ra-ên đem con mình dâng cho Mô-lếch, kẻ ấy phải bị xử tử. Dân trong xứ sẽ ném đá kẻ ấy cho chết đi. ³Còn Ta, chính Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại nó, và sẽ khai trừ nó ra khỏi dân, vì nó đã dâng con cái nó cho Mô-lếch, làm ô uế nơi thánh Ta và làm ô danh thánh Ta. ⁴Nếu dân trong xứ nhắm mắt làm ngơ đối với nó khi nó đem dâng con cái nó cho Mô-lếch, mà không đem nó xử tử đi, ⁵thì Ta, chính Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại nó, nghịch lại cả gia tộc nó, và sẽ khai trừ nó khỏi dân, tức khai trừ những kẻ làm điểm với Mô-lếch và tất cả những kẻ đồng lõa với nó.

⁶Nếu có kẻ nào cầu hỏi đồng bóng hay cầu hồn, tức tự mình làm điểm với chúng, thì Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại kẻ đó và sẽ khai trừ nó khỏi dân. ⁷Vậy hãy biệt riêng mình

(a) 19:23 nt: chưa được cắt bì

(b) 19:23 nt: chưa được cắt bì

(c) 19:36 ê-pha là dụng cụ đong lường vật khô (gạo, muối), khoảng 22 lít

(d) 19:36 hin là dụng cụ đong lường chất lỏng, bằng 1/6 ê-pha, khoảng 3,5 lít.

ra thánh và trở nên thánh, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. ⁸Hãy vâng giữ luật lệ Ta và làm theo mạng lệnh Ta. Ta là CHÚA, Đấng làm cho các người nên thánh.

⁹Kẻ nào nguyên rửa cha hay mẹ mình sẽ bị xử tử. Kẻ nào nguyên rửa cha hay mẹ mình thì máu nó sẽ đổ lại trên đầu nó.

¹⁰Nếu một người phạm tội ngoại tình với vợ người khác hay với vợ người lân cận mình, thì hai kẻ gian dâm ấy phải bị xử tử.

¹¹Nếu kẻ nào ăn nằm với vợ kế của cha mình, tức đã làm nhục cha mình, thì hai kẻ gian dâm ấy phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.

¹²Nếu kẻ nào ăn nằm với dâu mình, thì hai kẻ gian dâm ấy phải bị xử tử. Chúng đã làm một việc đồi bại; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.

¹³Nếu một người nam ăn nằm với một người nam khác như thể ăn nằm với một người nữ, cả hai đã làm một việc gớm tởm; chúng phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.

¹⁴Nếu một người nam đã lấy một người con gái làm vợ, rồi sau đó lại lấy luôn mẹ vợ của mình, thì đó là một việc quái ác. Người nam ấy và cả hai người phụ nữ phải bị thiêu sống, để không còn những việc quái ác như vậy ở giữa các người.

¹⁵Nếu một người nam ăn nằm với một con thú, người nam đó phải bị xử tử, và các người phải giết con thú ấy đi.

¹⁶Nếu một người nữ ăn nằm với một con thú, các người phải giết người nữ và con thú ấy đi. Chúng phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.

¹⁷Nếu một người nam ăn nằm với chị hay em gái mình, dù là chị hay em gái cùng cha khác mẹ, hoặc chị hay em gái cùng mẹ khác cha, và người nữ ấy cũng đồng tình ăn nằm với người nam đó, thì đó là một điều ô nhục; chúng phải bị khai trừ trước mặt dân. Vì nó đã ăn nằm với chị hay em gái nó, nên nó phải mang lấy hình phạt của tội lỗi nó.

¹⁸Nếu một người nam ăn nằm với một người nữ đang khi nàng có kinh và thấy nàng có máu, nàng cũng biết rõ mình đang có kinh và ra máu, cả hai người phải bị khai trừ khỏi dân.

¹⁹Người không được ăn nằm với di ruột mình hay với cô ruột mình, vì như thế là làm nhục gia tộc mình; cả hai người đều phải mang lấy hình phạt của tội lỗi mình.

²⁰Nếu một người nam ăn nằm với bác gái hay thím mình, kẻ ấy làm nhục bác trai hay chú mình. Hai kẻ gian dâm ấy phải mang lấy hình phạt của tội lỗi chúng. Chúng sẽ chết tuyệt tự.

²¹Nếu một người nam ngoại tình và ăn nằm với chị dâu hoặc với em dâu mình, thì đó là một điều ô nhục; nó đã làm nhục anh hay em nó. Chúng sẽ bị tuyệt tự.

Kêu Gọi Sống Thánh Khiết

²²Các người hãy vâng giữ mọi luật lệ Ta và làm theo mọi mạng lệnh Ta, để xứ Ta mang các người vào ở sẽ không mửa các người ra. ²³Các người chớ làm theo các thói tục của các dân Ta đã đuổi đi trước mắt các người. Vì chúng đã làm những điều đó, nên Ta đã ghê tởm chúng. ²⁴Nhưng Ta nói với các người: Các người sẽ thừa hưởng xứ đó. Ta sẽ ban nó cho các người để các người làm chủ. Đó là một xứ đơm sữa và mật.

Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. Ta đã tách biệt các người ra khỏi các dân. ²⁵Vậy các người phải biết phân biệt giữa các thú vật thanh sạch và các thú vật ô uế, giữa loài chim ô uế và loài chim thanh sạch. Các người chớ làm cho mình trở nên ghê tởm vì một thú vật, chim chóc, hay côn trùng nào bò trên mặt đất, mà Ta đã phân loại là ô uế cho các người.

²⁶Các người phải nên thánh cho Ta, vì Ta, CHÚA, là thánh. Ta đã tách biệt các người ra khỏi các dân để các người thuộc về Ta.

²⁷Bất luận kẻ nào, dù nam hay nữ, làm nghề đồng bóng hay thầy pháp, kẻ ấy phải bị xử tử. Chúng phải bị ném đá cho chết. Máu chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.”

Các Quy Luật cho Các Tư Tế

21 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, “Hãy nói với các tư tế, các con của A-rôn, và bảo họ rằng: Không ai được để cho mình trở nên ô uế vì một người trong thân tộc mình qua đời, ²ngoại trừ những người thân rất gần như mẹ, cha, con trai, con gái, và anh hay em trai. ³Chị hay em gái chưa lập gia đình ^(a) nên vẫn còn là người rất thân, bởi họ chưa có chồng; tư tế cũng được phép vì họ mà bị ô uế. ⁴Nhưng tư tế không thể vì trách nhiệm tộc trưởng trong gia tộc, rồi vì một người trong gia tộc qua đời, mà để cho mình trở nên ô uế. ^(b)

⁵Các tư tế không được cạo tóc mình thành những lốm tròn, hay cắt vành râu mình, hay rạch da cắt thịt mình. ⁶Họ phải giữ mình thánh sạch cho Đức Chúa Trời của họ. Họ không được làm ô danh Đức Chúa Trời của họ, vì họ phải dùng lửa dâng của lễ lên CHÚA, đó là thức ăn của Đức Chúa Trời của họ; vì vậy họ phải thánh. ⁷Họ không được cưới một gái điếm hoặc một người nữ đã thất thân làm vợ. Họ cũng không được cưới một phụ nữ đã ly dị làm vợ, vì họ phải thánh để phụng sự Đức Chúa Trời của họ.

⁸Người phải đối xử với các tư tế như những người thánh, vì họ dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời của người. Đối với người, họ phải được kính trọng như những người thánh, vì Ta, CHÚA, Đấng làm cho các người nên thánh, là thánh.

⁹Khi con gái của tư tế làm nhục chính mình bằng cách làm điếm, nàng đã làm nhục cha nàng; đứa con gái đó phải bị đem thiêu sống.

¹⁰Thượng Tế, người được chức vụ cao trọng nhất trong vòng các anh em mình, người được đổ dầu lên đầu để được phong thánh chức, và được biệt riêng ra thánh để mặc bộ lễ phục, người ấy không được xõa tóc mình hay xé rách y phục mình để bộc lộ nỗi đau buồn. ¹¹Người ấy không được phép lại gần người chết. Người ấy không được để cho mình trở nên ô uế, dù người chết đó là cha hay mẹ mình. ¹²Người ấy không được ra khỏi nơi thánh, vì như thế sẽ làm ô uế nơi thánh của Đức Chúa Trời, bởi vì dầu phong chức để biệt riêng người ấy ra thánh vẫn còn ở trên người ấy. Ta là CHÚA. ¹³Người ấy chỉ được phép cưới một trinh nữ làm vợ. ¹⁴Người ấy không được cưới một góa phụ, hay người đàn bà đã ly dị, hay người nữ đã thất thân, hay gái điếm để làm vợ,

(a) 21:3 nt: chị hay em gái còn là trinh nữ

(b) 21:4 Câu này trong nguyên tác không rõ nghĩa

mà phải cưới một trinh nữ trong vòng dân mình, ¹⁵hầu dòng dõi của tư tế ấy không bị ô uế giữa dân mình, vì Ta là CHÚA, Đấng làm cho tư tế ấy được nên thánh.”

Những Trường Hợp Không Được Làm Tư Tế

¹⁶CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁷“Hãy nói với A-rôn rằng: Trong dòng dõi ông ấy, trải qua các thế hệ, hễ ai bị khuyết tật, người ấy không được đến gần để dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời của mình, ¹⁸vì không ai bị khuyết tật được phép đến gần bàn thờ để thi hành thánh chức; đó là những người mù, què, tàn tật trên mặt, tay chân lều nghều, ¹⁹bị gãy chân hay gãy tay, ²⁰gù lưng, lùn, mắt có tật, bị bệnh phong ngứa, hắc lao, hay tinh hoàn bị giập. ²¹Không ai trong dòng dõi Tư Tế A-rôn bị khuyết tật được đến gần để dâng của lễ bằng lửa lên CHÚA, vì người ấy bị khuyết tật; người ấy không được đến gần dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời của mình. ²²Người ấy được ăn các thức ăn của Đức Chúa Trời mình, gồm các thức ăn cực thánh cho đến các thức ăn được biệt riêng ra thánh, ²³nhưng không được đến gần bức màn hay đến gần bàn thờ, bởi vì người ấy bị khuyết tật, để người ấy không làm những nơi thánh của Ta ra ô uế, vì Ta là CHÚA, Đấng làm cho các tư tế^(a) trở nên thánh.”

²⁴Môi-se nói lại như vậy cho A-rôn, cho các con trai ông, và cho toàn dân I-sơ-ra-ên.

Điều Kiện Được Ăn Của Thánh

22 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy bảo A-rôn và các con trai ông phải cẩn thận trong việc dùng những của thánh do dân I-sơ-ra-ên dâng cho Ta, để họ không làm ô danh thánh Ta. Ta là CHÚA.

³Hãy bảo họ: Nếu ai trong dòng dõi các người, trải qua các thế hệ, đến gần những của thánh, tức những lễ vật do dân I-sơ-ra-ên đã dâng lên CHÚA, trong khi đang ở trong tình trạng ô uế, thì nó sẽ bị khai trừ khỏi mặt Ta. Ta là CHÚA. ⁴Không ai trong dòng dõi A-rôn bị phung, ^(b) hoặc bị nhiễm trùng ở bộ phận sinh dục khiến trong người tiết ra mủ, có thể ăn của thánh cho đến khi được sạch. Phàm ai chạm vào vật gì đã bị ô uế vì xác chết, hoặc ai bị xuất tinh, ⁵hoặc ai chạm vào bất cứ loài vật ô uế^(c) nào khiến cho mình bị ô uế, hoặc ai chạm vào người nào đang bị ô uế khiến cho mình trở nên ô uế, bất kể người ấy bị thứ ô uế nào, ⁶phàm ai chạm vào những thứ như thế sẽ bị ô uế đến chiều tối và không được phép ăn của thánh cho đến khi đương sự đã tắm rửa thân thể mình sạch sẽ trong nước. ⁷Khi mặt trời lặn rồi, bấy giờ người ấy mới được sạch, rồi sau đó mới có thể ăn của thánh, vì đó là phần ăn của người ấy. ⁸Tư tế không được ăn những thú vật chết hay bị thú dữ cắn xé, kéo sẽ bị ô uế vì chúng. Ta là CHÚA. ⁹Các tư tế phải giữ mạng lệnh Ta, kéo sẽ mắc tội và chết, vì đã làm của thánh Ta ra ô uế. Ta là CHÚA, Đấng làm cho chúng^(d) trở nên thánh.

(a) 21:23 nt: chúng; ctd: những nơi thánh

(b) 22:4 một danh từ chỉ chung các bệnh ngoài da

(c) 22:5 nt: loài vật bò nhưng nhúc trên đất, côn trùng

(d) 22:9 ctd: các lễ vật ấy

¹⁰Không người thường^(a) nào được phép ăn của thánh. Khách đang tạm trú trong nhà tư tế hay những người làm thuê cho tư tế cũng không được phép ăn của thánh. ¹¹Nhưng nếu người nào tư tế đã lấy tiền mua về, người ấy có thể ăn của thánh; nô lệ sinh ra trong nhà tư tế có thể ăn của thánh. ¹²Nếu con gái của tư tế lấy chồng là một người dân thường,^(b) nàng không được phép ăn của thánh. ¹³Nhưng nếu con gái của tư tế góa chồng hay đã ly dị mà không con, và trở về lại nhà cha nàng như thời còn con gái, nàng được phép ăn thức ăn của cha nàng. Tóm lại, không một người thường nào được phép ăn của thánh. ¹⁴Nếu người nào vô ý ăn của thánh, người ấy phải đền lại của thánh đó cho tư tế và phải bù thêm một phần năm. ¹⁵Không ai được phép làm cho lễ vật thánh của dân I-sơ-ra-ên đã dâng lên CHÚA ra phạm tục, ¹⁶khiến họ mắc lỗi mà phải dâng của lễ chuộc lỗi vì đã ăn của thánh, vì Ta là CHÚA, Đấng làm cho những lễ vật ấy trở nên thánh.”

Chọn Lựa Sinh Vật Để Dâng

¹⁷CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁸“Hãy nói với A-rôn, các con trai ông, và toàn dân I-sơ-ra-ên, hãy bảo họ rằng: Khi một người I-sơ-ra-ên hay một kiều dân đang cư ngụ giữa I-sơ-ra-ên muốn dâng một của lễ, bất kể là để làm trọn lời đã khấn nguyện hay do được cảm động trong lòng muốn dâng một của lễ lạc ý, tức một của lễ thiêu dâng lên CHÚA, ¹⁹và muốn được nhậm, các người phải dâng một con đực không tì vết trong đàn bò, đàn chiên, hay đàn dê. ²⁰Các người chớ dâng một con vật có tì vết, vì nó sẽ không được nhậm.

²¹Khi một người muốn dâng lên CHÚA một của lễ cầu an để làm tròn lời đã khấn nguyện hay do cảm động trong lòng muốn dâng một của lễ lạc ý, con vật bắt từ đàn bò hay đàn chiên ấy phải là một con vật hoàn toàn, không chút tì vết, thì mới được nhậm. ²²Những con nào bị mù, què, thương tật, lở loét, ghẻ chốc, hoặc hắc lao, các người chớ dâng chúng lên CHÚA, hoặc đem chúng dâng trên bàn thờ để làm lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA. ²³Con bò hay con chiên có chân dài quá hoặc ngắn quá có thể được dâng làm của lễ lạc ý, nhưng không được chấp nhận để dâng làm của lễ khấn nguyện. ²⁴Những con vật nào dịch hoàn bị giập, nát, rách, hay đã bị thiếu các người chớ dâng nó lên CHÚA. Các người không được làm như thế trong xứ của các người. ²⁵Các người cũng không được nhận một con nào như vậy từ một người ngoại quốc để dâng làm thức ăn lên Đức Chúa Trời của các người, vì chúng đã bị thương tật, thân thể đã có tì vết; chúng không thể được chấp nhận để làm lễ vật của các người.”

²⁶CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁷“Khi một con bò, con chiên, hay con dê được sinh ra, nó sẽ ở với mẹ nó bảy ngày. Từ ngày thứ tám trở đi, nó có thể được chấp nhận để làm một con vật hiến tế dùng lửa dâng lên CHÚA. ²⁸Nhưng người không được sát tế bò cái và con nó hoặc chiên cái và con nó trong cùng một ngày.

(a) 22:10 nt: người ngoài (người không phải là tư tế)

(b) 22:12 nt: người ngoài (người không phải là tư tế)

²⁹Khi các người dâng lên CHÚA một con vật hiến tế làm của lễ tạ ơn, hãy dâng nó như thế nào để lễ vật của các người được nhậm. ³⁰Nó phải được ăn thịt nội trong ngày; các người không được để lại phần thịt nào đến sáng hôm sau. Ta là CHÚA.

³¹Các người phải vâng giữ các điều răn của Ta và làm theo chúng. Ta là CHÚA. ³²Các người chớ làm ô danh thánh Ta, hầu Ta được tôn thánh giữa dân I-sơ-ra-ên. Ta là CHÚA, Đấng làm cho các người nên thánh, ³³Đấng đã đem các người ra khỏi đất Ai-cập để làm Đức Chúa Trời của các người. Ta là CHÚA.”

Những Ngày Lễ

23 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng: Đây là những ngày lễ để tôn kính CHÚA mà các người phải công bố để triệu tập những cuộc nhóm họp thánh. Những ngày lễ Ta đã định như sau:

Ngày Sa-bát

³Các người sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát để nghỉ ngơi, một ngày nhóm họp thánh, nên các người sẽ không làm việc trong ngày ấy. Đó là ngày nghỉ để tôn kính CHÚA tại bất cứ nơi nào các người ở.

⁴Sau đây là những ngày lễ do CHÚA định, những ngày nhóm họp thánh mà các người phải cử hành vào ngày đã ấn định:

Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men

(Xuất 12:14-20; Dân 28:16-25; Phục 16:1-8)

⁵Trong tháng thứ nhất, vào ngày mười bốn của tháng ấy, khi trời chạng vạng tối là thời điểm cử hành Lễ Vượt Qua để tôn kính CHÚA. ⁶Ngày mười lăm của tháng ấy sẽ có Lễ Bánh Không Men để tôn kính CHÚA. Các người sẽ ăn bánh không men bảy ngày. ⁷Ngày thứ nhất, các người sẽ có cuộc nhóm họp thánh; các người sẽ không làm việc trong ngày ấy. ⁸Các người sẽ dùng lửa dâng lên CHÚA những của lễ trong bảy ngày. Ngày thứ bảy sẽ có một cuộc nhóm họp thánh; các người sẽ không làm việc trong ngày ấy.”

Lễ Dâng Hoa Màu Đầu Mùa

⁹CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁰“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng: Khi các người vào trong xứ Ta ban cho các người và bắt đầu gặt hái mùa màng, các người hãy đem một bó lúa đầu mùa đến với tư tế. ¹¹Tư tế sẽ cầm bó lúa ấy đưa lên để dâng trước mặt CHÚA hầu lòng biết ơn^(a) của các người được nhậm. Tư tế sẽ cử hành nghi thức đưa bó lúa lên vào ngày hôm sau của ngày Sa-bát. ¹²Vào ngày các người đem bó lúa để đưa lên dâng hầu cảm tạ, các người cũng sẽ dâng một con chiên một tuổi, không tì vết, để làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA. ¹³Của lễ chay kèm theo sẽ là hai ký^(b) bột thượng hạng trộn dầu. Đó là lễ vật dùng lửa dâng có mùi thơm bay lên CHÚA. Còn của lễ quán kèm theo sẽ là một lít^(c) rượu. ¹⁴Các người sẽ không ăn bánh, hoặc gạo rang,

^(a) 23:11 nt: hầu các người

^(b) 23:13 nt: 2/10 ê-pha, khoảng 4,5 lít, tương đương 2 ký

^(c) 23:13 nt: 1/4 hin

hoặc gạo mới cho đến ngày ấy, tức ngày các người đem của lễ dâng lên Đức Chúa Trời của các người. Đây là một quy luật vĩnh viễn, trải qua các thế hệ cho các người, tại bất cứ nơi nào các người ở.

Lễ Ngũ Tuần

(Dân 28:26-31; Phục 16:9-12)

¹⁵Kể từ ngày sau ngày Sa-bát, tức ngày các người mang bó lúa đến để đưa lên dâng, các người sẽ tính thêm bảy tuần nữa, bảy tuần trọn. ¹⁶Các người sẽ tính cho đến ngày hôm sau của ngày Sa-bát thứ bảy, tức năm mươi ngày, bấy giờ các người sẽ dâng một của lễ chay mới lên CHÚA. ¹⁷Các người sẽ đem từ nơi các người ở hai ổ bánh để làm của lễ đưa lên dâng; mỗi ổ sẽ làm bằng hai ký^(a) bột thượng hạng trộn men rồi đem nướng; các bánh đó là hoa màu đầu mùa dâng lên CHÚA. ¹⁸Các người sẽ dâng kèm theo với các bánh đó bảy con chiên một tuổi, không tì vết, một con bò tơ, và hai con chiên đực. Các con vật đó sẽ làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA, cùng với của lễ chay, và của lễ quán. Đó là một lễ vật dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA. ¹⁹Các người cũng sẽ dâng một con dê đực để làm của lễ chuộc tội và hai con chiên đực một tuổi để làm các con vật hiến tế cho lễ cầu an. ²⁰Tư tế sẽ nâng chúng lên cùng với bánh làm bằng hoa màu đầu mùa để làm của lễ đưa lên dâng trước mặt CHÚA. Các ổ bánh đó cùng với hai con chiên sẽ trở thành thánh cho CHÚA, và chúng sẽ là phần của tư tế. ²¹Các người phải rao báo cho mọi người biết ngày hôm đó sẽ có một cuộc nhóm họp thánh; các người sẽ không làm việc trong ngày ấy. Đây là một quy luật vĩnh viễn trải qua các thế hệ cho các người, tại bất cứ nơi nào các người ở.

²²Khi các người gặt hái mùa màng trong ruộng rẫy của mình, các người đừng gặt hái đến sát bờ hoặc gặt mót hoa màu bị sót. Các người phải chừa chúng lại cho những người nghèo và các kiều dân. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.”

Lễ Bán Niên

(Dân 29:1-6)

²³CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁴“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Cứ đến tháng thứ bảy, vào ngày mồng một của tháng ấy, các người sẽ nghỉ một ngày, và làm thành một ngày nhóm họp thánh để tưởng nhớ và reo mừng cùng với tiếng kèn trỗi lên vang lừng. ²⁵Các người sẽ không làm việc trong ngày ấy, và sẽ dùng lửa dâng lên CHÚA một của lễ.”

Lễ Chuộc Tội

(Lê 16:2-34; Dân 29:7-11)

²⁶CHÚA phán với Môi-se rằng, ²⁷“Ngoài ra ngày mười của tháng thứ bảy là ngày lễ chuộc tội. Đó là ngày nhóm họp thánh cho các người. Các người phải kiêng ăn sám hối và dùng lửa dâng lên CHÚA một của lễ. ²⁸Các người sẽ không làm công việc gì trong ngày đó, vì đó là ngày lễ chuộc tội, để chuộc tội lỗi của các người trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. ²⁹Kẻ nào không kiêng ăn sám hối trong ngày đó sẽ bị khai

(a) **23:17** nt: 2/10 ê-pha, khoảng 4,5 lít, tương đương 2 ký

trừ khỏi dân. ³⁰Kẻ nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó, Ta sẽ khai trừ nó khỏi dân. ³¹Các người chớ làm công việc chi cả. Đây là một quy luật vĩnh viễn trải qua các thế hệ, tại bất cứ nơi nào các người ở. ³²Ngày lễ đó sẽ là một ngày Sa-bát, một ngày nghỉ cho các người, để các người kiêng ăn sấm hối. Từ chiều tối mùng chín tháng đó cho đến chiều tối ngày hôm sau, các người phải giữ ngày Sa-bát của mình.”

LỄ LỀU TẠM

(Dân 29:12-39; Phục 16:13-17)

³³CHÚA phán với Môi-se rằng, ³⁴“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Ngày mười lăm của tháng thứ bảy sẽ là Lễ Lều Tạm để tôn kính CHÚA; lễ ấy sẽ kéo dài bảy ngày. ³⁵Ngày thứ nhất sẽ có một cuộc nhóm họp thánh; các người sẽ không làm việc trong ngày ấy. ³⁶Liên tiếp bảy ngày, các người phải dùng lửa dâng lên CHÚA những của lễ. Ngày thứ tám các người sẽ có một cuộc nhóm họp thánh và dùng lửa dâng lên CHÚA những của lễ. Đó là một cuộc hội họp long trọng; các người sẽ không làm việc trong ngày ấy.

³⁷Đó là những ngày lễ đã được ấn định để tôn kính CHÚA mà các người phải rao báo để tổ chức những cuộc nhóm họp thánh, hầu dâng lên CHÚA các lễ vật dùng lửa dâng lên, tức các của lễ thiêu, các của lễ chay, các con vật hiến tế, và các của lễ quán, mỗi thứ của lễ dâng vào mỗi ngày đã quy định, ³⁸ngoài những ngày Sa-bát của CHÚA, ngoài những của dâng, ngoài những của lễ do khẩn hứa, và ngoài những của lễ do lạc ý mà các người đem dâng lên CHÚA.

³⁹Vậy ngày mười lăm tháng thứ bảy, sau khi đã thu hoạch hoa màu của đồng ruộng, các người hãy giữ lễ để tôn kính CHÚA, một kỳ lễ kéo dài bảy ngày. Ngày thứ nhất các người phải nghỉ làm hoàn toàn, và ngày thứ tám các người cũng phải nghỉ làm hoàn toàn. ⁴⁰Bắt đầu từ ngày thứ nhất các người hãy lấy những cành cây tốt, những nhánh lá kè, những cành lá sum suê, và những cành liễu bên suối mà bày tỏ nỗi vui mừng trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của các người trong bảy ngày. ⁴¹Các người sẽ giữ lễ này để tôn kính CHÚA bảy ngày trong một năm. Các người phải giữ lễ ấy vào tháng thứ bảy như một quy luật vĩnh viễn trải qua các thế hệ. ⁴²Các người phải ở trong lều bảy ngày. Mọi người trong dân I-sơ-ra-ên sẽ ở trong lều, ⁴³để con cháu các người sinh ra sau này biết rằng dân I-sơ-ra-ên đã sống trong các lều khi Ta đem họ ra khỏi đất Ai-cập. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.”

⁴⁴Môi-se nói lại cho dân I-sơ-ra-ên biết những ngày lễ đã do CHÚA ấn định.

Giữ Đèn Sáng Luôn

(Xuất 27:20-21)

24 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên ép trái ô-liu lấy dầu nguyên chất đem đến cho người để thắp đèn, hầu giữ các ngọn đèn sáng luôn. ³A-rôn sẽ đặt cây đèn ấy trong Lều Hội Kiến, phía bên ngoài bức màn che Rường Giao Ước, để cây đèn ấy cháy sáng luôn trước mặt CHÚA, từ chiều tối cho đến sáng. Đó sẽ là một quy luật vĩnh viễn trải qua các thế hệ. ⁴A-rôn sẽ giữ các ngọn đèn trên cây đèn bằng vàng ròng cháy sáng luôn luôn trước mặt CHÚA.

Bánh Thánh trong Đền Tạm

⁵Người phải lấy bột thượng hảo hạng làm mười hai ổ bánh; mỗi ổ bánh làm bằng hai ký^(a) bột. ⁶Người sẽ sắp bánh thành hai hàng, mỗi hàng sáu ổ, và sắp chúng trên bàn làm bằng vàng rỗng trước mặt CHÚA. ⁷Người hãy rắc nhũ hương nguyên chất vào mỗi hàng, để nó tượng trưng cho của lễ bằng bánh dùng lửa dâng lên CHÚA. ⁸Đều đặn mỗi ngày Sa-bát, A-rôn sẽ sắp bánh cách ngăn nắp trước mặt CHÚA. Đó là những bánh do dân I-sơ-ra-ên cung cấp, và là một giao ước đời đời. ⁹Những bánh ấy sẽ thuộc về A-rôn và dòng dõi ông. Họ sẽ ăn các bánh ấy trong một nơi thánh, vì đó là thức ăn cực thánh của ông lấy từ những lễ vật dùng lửa dâng lên CHÚA. Đó là một quy luật vĩnh viễn.”

Xúc Phạm đến Danh Thánh

¹⁰Khi ấy có một cậu con trai, mẹ là người I-sơ-ra-ên, cha là người Ai-cập, cùng ra đi với dân I-sơ-ra-ên. Cậu con trai ấy và một người I-sơ-ra-ên ấu đả nhau trong doanh trại. ¹¹Cậu con trai của người phụ nữ I-sơ-ra-ên đã buông những lời xúc phạm đến danh thánh và nguyên rửa danh ấy. Người ta đem nó đến với Môi-se. Mẹ của nó là Sê-lô-mít con gái của Đê-bơ-ri, trong chi tộc Đan. ¹²Người ta giam nó lại để chờ xem ý CHÚA thế nào vì họ không biết phải xử sự ra sao.

¹³CHÚA phán với Môi-se rằng, ¹⁴“Hãy đem kẻ buông lời xúc phạm đó ra ngoài doanh trại, để tất cả những ai đã nghe nó nói phạm thượng đặt tay trên đầu nó, rồi cả hội chúng hãy ném đá nó. ¹⁵Người hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Kẻ nào nguyên rửa Đức Chúa Trời của mình sẽ mang lấy tội mình. ¹⁶Kẻ nào buông lời xúc phạm đến danh CHÚA sẽ bị xử tử; toàn thể hội chúng sẽ ném đá kẻ đó. Bất kể kiều dân hay công dân, kẻ nào buông lời xúc phạm đến danh thánh sẽ bị xử tử.

Mạng Đền Mạng

¹⁷Ai giết chết một người, kẻ ấy phải bị xử tử. ¹⁸Ai giết chết một con vật, người ấy phải bồi thường, mạng đền mạng. ¹⁹Nếu ai làm cho người nào bị thương, nó sẽ bị làm cho bị thương tương tự; ²⁰gây gãy xương thì đền bằng cách bị làm cho gãy xương, mất đền mắt, răng đền răng. Ai làm cho người ta bị thương tật thế nào, kẻ ấy phải bị làm cho mang thương tật thế ấy. ²¹Kẻ nào giết một con vật phải bồi thường giá của con vật ấy, nhưng ai giết một người thì phải bị xử tử. ²²Các người sẽ áp dụng chung một luật cho cả kiều dân lẫn công dân, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.”

²³Môi-se nói lại những điều ấy cho dân I-sơ-ra-ên. Họ bắt kẻ buông lời xúc phạm ra bên ngoài doanh trại và ném đá nó. Dân I-sơ-ra-ên làm y như điều CHÚA đã truyền cho Môi-se.

(a) 24:5 2/10 ê-pha, khoảng 4,5 lít, tương đương 2 ký

Năm Sa-bát

25 ¹CHÚA phán với Môi-se trên núi Si-nai, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: Khi các người đã vào trong xứ Ta ban cho, các người hãy để cho đất được nghỉ vào năm Sa-bát để tôn kính CHÚA. ³Người sẽ canh tác ruộng đất mình trong sáu năm, người sẽ trồng tía vườn nho mình trong sáu năm và thu hoạch hoa màu, ⁴nhưng đến năm thứ bảy, người phải để đất được nghỉ, đó là năm Sa-bát để tôn kính CHÚA. Người sẽ không canh tác ruộng rẫy hay trồng tía vườn nho. ⁵Người sẽ không tổ chức việc gặt hoa màu mọc lên tự nhiên sau mùa gặt, và cũng không tổ chức việc hái trái của vườn nho không tía sữa. Đó phải là một năm để đất nghỉ hoàn toàn. ⁶Nhưng người có thể được ăn những gì do đất tự nhiên sinh ra trong năm Sa-bát, người và các tôi trai tớ gái của người, những người làm thuê cho người, và những kiều dân sống giữa các người. ⁷Súc vật của người và các thú hoang sống trong đất người được ăn mọi thứ hoa màu mọc lên tự nhiên trong đó.

Năm Hoan Hỉ

⁸Người hãy tính số năm theo đơn vị bảy Sa-bát, bảy lần bảy năm, vậy thời kỳ cho bảy Sa-bát của bảy năm là bốn mươi chín năm. ⁹Các người sẽ cho thổi kèn vang dậy vào ngày mười tháng thứ bảy năm ấy, tức ngày lễ chuộc tội; các người hãy thổi kèn vang lên trong khắp xứ. ¹⁰Các người hãy biệt riêng ra thánh năm thứ năm mươi và tuyên bố cho mọi người sống trong toàn xứ biết đó là năm toàn xá, để mọi người được hưởng tự do. Đó sẽ làm năm hoan hỉ cho các người. Ai nấy trong các người sẽ được trở về với sản nghiệp mình; ai nấy trong các người đều sẽ được trở về với gia đình mình. ¹¹Năm thứ năm mươi sẽ là năm hoan hỉ cho các người. Các người sẽ không gieo và không gặt hoa màu mọc lên tự nhiên, hoặc tổ chức việc hái trái trong những vườn nho không tía sữa, ¹²vì đó là năm hoan hỉ, một năm thánh cho các người. Các người sẽ ăn những hoa màu do đất đai tự động sinh ra. ¹³Vào năm hoan hỉ, ai nấy trong các người sẽ trở về với sản nghiệp mình.

Mua Bán Đất Đai

¹⁴Khi các người bán thứ gì cho ai hoặc mua thứ gì từ tay người khác, chớ lường gạt nhau. ¹⁵Khi mua đất của người khác, người sẽ trả tiền tính theo số năm kể từ năm hoan hỉ; người bán cũng sẽ chỉ tính tiền theo số năm còn lại có thể thu hoạch hoa màu. ¹⁶Nếu số năm còn nhiều, người sẽ mua với giá cao; nếu số năm còn ít, người sẽ mua với giá thấp; căn cứ vào số năm có thể thu hoạch hoa màu mà người ta bán cho người. ¹⁷Các người chớ lường gạt nhau, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.

¹⁸Các người phải làm theo luật lệ Ta và trung tín vâng giữ mạng lệnh Ta, để các người sẽ sống an toàn trong xứ. ¹⁹Đất sẽ sinh sản hoa màu. Các người sẽ ăn no nê và sống an toàn trong xứ. ²⁰Có lẽ các người sẽ thắc mắc, ‘Chúng tôi sẽ lấy gì mà ăn trong năm thứ bảy, nếu không gieo và không gặt hoa màu?’ ²¹Ta sẽ truyền cho phước hạnh của Ta đến với các người trong năm thứ sáu, để các người được trúng mùa, và hoa màu sẽ đủ sống cho ba năm. ²²Khi các người gieo trong năm thứ tám, các người

sẽ tiếp tục ăn hoa màu cũ; đến năm thứ chín, khi các người thu hoạch hoa màu mới, các người vẫn còn hoa màu cũ để ăn.

²³Các người không được bán vĩnh viễn đất mình, vì đất là của Ta; đối với Ta các người chỉ là những kiều dân và những kẻ tạm trú. ²⁴Trong toàn xứ các người sẽ được quyền sở hữu, các người phải cho nguyên chủ có quyền chuộc lại đất của họ.

²⁵Nếu có người bà con^(a) nào của các người lâm vào cảnh túng thiếu đến nỗi phải bán một phần đất của mình, thì người bà con nào gần nhất với người ấy phải đến và chuộc lại phần đất mà người bà con mình đã bán. ²⁶Nếu người bán đất không có bà con nào để chuộc lại miếng đất mình đã bán, nhưng chính đương sự sau đó được thịnh vượng và có đủ tiền chuộc lại miếng đất của mình, ²⁷thì người ấy phải căn cứ vào số năm kể từ khi bán, rồi tính ra số sai biệt để trả tiền lại cho người mình đã bán miếng đất; sau đó miếng đất được trả về cho đương sự. ²⁸Nhưng nếu đương sự không có đủ tiền để chuộc lại miếng đất ấy, miếng đất ấy vẫn thuộc quyền sở hữu của người mua cho đến năm hoan hỉ. Trong năm hoan hỉ, miếng đất ấy sẽ ra khỏi tay người mua và trở về với nguyên chủ.

²⁹Nếu người nào bán một căn nhà trong thành có tường thành bao bọc, người ấy có thời hạn một năm để chuộc lại căn nhà kể từ ngày bán. Quyền chuộc lại nhà có thời hạn một năm. ³⁰Nếu sau một năm trọn mà người bán không chuộc lại căn nhà, căn nhà ở trong thành có tường thành bao bọc ấy sẽ vĩnh viễn thuộc quyền sở hữu của người mua và dòng dõi người ấy; đến năm hoan hỉ, căn nhà ấy sẽ không ra khỏi quyền sở hữu của họ. ³¹Nhưng những căn nhà trong các làng mạc không có tường thành bao bọc sẽ được xem như đồng trống; người ta có thể chuộc lại những căn nhà ấy; đến năm hoan hỉ những căn nhà ấy phải được trả về nguyên chủ.

³²Đối với các thành của người Lê-vi, người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại căn nhà của họ tọa lạc trong các thành của họ. ³³Ai mua căn nhà của người Lê-vi trong các thành của họ thì phải trả nhà đó về nguyên chủ trong năm hoan hỉ, vì nhà của người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân I-sơ-ra-ên. ³⁴Các đồng ruộng chung quanh thành của họ sẽ không được phép bán đi, vì đó là sản nghiệp vĩnh viễn của họ.

Cách Đối Xử với Người Nghèo

³⁵Nếu người có anh chị em nào lâm vào cảnh túng thiếu, không nuôi sống mình được, đến nỗi phải nhờ vả đến người, người hãy giúp đỡ người ấy. Người ấy sẽ sống với người và sẽ được đối đãi ít nữa cũng giống như một kiều dân hay một người tạm trú. ³⁶Đặc biệt người không được tính lãi hay lấy lời những gì người cho người ấy vay, nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời của người, để người ấy có thể sống với người. ³⁷Người không được tính lãi khi cho người ấy vay tiền, và không được lấy lời khi cho người ấy vay lương thực. ³⁸Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi đất Ai-cập, để ban cho các người đất Ca-na-an, và để làm Đức Chúa Trời của các người.

(a) **25:25** nt: anh em (tương tự cho cả sách)

³⁹Nếu anh chị em nào trong các người nghèo khó đến độ phải bán chính mình để làm nô lệ cho người, người không được đối xử với người ấy như nô lệ. ⁴⁰Người phải xem người ấy như người làm thuê hoặc như một kiều dân làm công. Người ấy sẽ làm việc cho người đến năm hoan hỉ. ⁴¹Bấy giờ người ấy và gia đình người ấy sẽ thoát ra khỏi quyền của người; họ sẽ trở về với gia tộc của họ và với sản nghiệp của tổ tiên họ. ⁴²Vì họ là các tôi tớ Ta, những người Ta đã đem ra khỏi đất Ai-cập, nên người không được bán họ như bán các nô lệ. ⁴³Người chớ đối xử^(a) với họ cách hà khắc, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời của người.

⁴⁴Về những tôi trai tớ gái mà các người có thể có, chúng sẽ do các dân sống chung quanh các người cung cấp; các người có thể mua các tôi trai tớ gái từ các dân ấy. ⁴⁵Các người cũng có thể mua các tôi trai tớ gái từ những kiều dân sống giữa các người, hoặc từ các con cái chúng sinh ra trong xứ các người, và chúng có thể trở thành những người thuộc quyền sở hữu của các người. ⁴⁶Các người có thể để chúng lại làm di sản cho con cháu các người. Con cháu các người được quyền thừa hưởng chúng và có thể giữ chúng làm nô lệ mãi mãi. Các người có thể giữ những người ấy làm nô lệ, nhưng về phần anh chị em các người là người I-sơ-ra-ên, không ai được quyền đối xử với họ cách hà khắc.

⁴⁷Nếu một kiều dân hay một ngoại kiều ở giữa các người trở nên giàu có, trong khi một người trong anh chị em các người lại ra nghèo khó, đến nỗi phải bán chính mình cho kiều dân hay ngoại kiều đó, hoặc cho người nào trong gia đình của họ, ⁴⁸thì sau khi đã bán mình rồi, người ấy có quyền được chuộc lại. Bất cứ người nào trong các anh chị em người ấy đều có quyền chuộc người ấy lại; ⁴⁹chú hay bác của người ấy, hoặc con của chú hay bác người ấy đều có quyền chuộc người ấy lại, hoặc bất cứ người nào là bà con ruột thịt với người ấy đều có quyền chuộc người ấy lại, hoặc chính người ấy, khi có khả năng, người ấy có quyền chuộc lại chính mình. ⁵⁰Người ấy sẽ tính với người đã mua mình số năm kể từ khi người ấy đã bán mình cho đến năm hoan hỉ; giá bán sẽ căn cứ vào số năm mà tính; thời gian người ấy ở với chủ sẽ được tính theo thời giá trả công cho một người làm thuê. ⁵¹Nếu số năm còn nhiều, người ấy phải trả số tiền chuộc tương xứng với số năm, theo giá người ấy đã được mua. ⁵²Nếu tính tới năm hoan hỉ mà số năm còn ít, thì cứ theo số năm ấy mà tính theo thời giá để trả tiền chuộc cho người đã mua mình. ⁵³Người ấy phải được chủ đối xử như một người đi làm thuê từng năm một, và các người phải để ý, hầu chủ của người ấy không đối xử hà khắc với người ấy.

⁵⁴Nếu người ấy không được chuộc lại bằng một trong những cách trên, thì đến năm hoan hỉ, người ấy và các con cái người ấy sẽ được ra đi tự do. ⁵⁵Vì dân I-sơ-ra-ên là các tôi tớ Ta, tức những tôi tớ Ta đã đem ra khỏi đất Ai-cập. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.

(a) 25:43 nt: cai trị

Phần Thưởng cho Người Vâng Giữ Mạng Lịnh của CHÚA

26 ¹Các người chớ làm cho mình những thần tượng để thờ; các người chớ dựng những hình tượng được chạm khắc hoặc những trụ tượng bằng đá; các người chớ dựng lên những tượng đá trong xứ mình, rồi sấp mình xuống mà thờ lạy chúng, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. ²Các người sẽ giữ ngày Sa-bát Ta và tôn kính nơi thánh Ta. Ta là CHÚA.

³Nếu các người vâng theo những luật lệ Ta, vâng giữ những điều răn Ta, và làm theo cách trung tín, ⁴Ta sẽ ban mưa xuống đúng mùa, đất đai sẽ sinh sản hoa màu, cây cối ngoài đồng sẽ đơm hoa kết quả. ⁵Mùa đập lúa sẽ nối tiếp bằng mùa hái nho; mùa hái nho sẽ nối tiếp bằng mùa gieo giống. Các người sẽ ăn bánh của mình no nê và sống an ninh trong xứ mình. ⁶Ta sẽ ban hòa bình cho xứ các người. Các người sẽ nằm xuống an tâm ngủ nghỉ và không phải lo sợ điều gì. Ta sẽ loại trừ các thú dữ khỏi xứ các người, và gươm đao sẽ không đi qua xứ các người. ⁷Các người sẽ rượt đuổi quân thù mình; chúng sẽ ngã gục trước lưỡi gươm các người. ⁸Năm người các người sẽ rượt đuổi một trăm người, một trăm người các người sẽ rượt đuổi mười ngàn người. Quân thù các người sẽ ngã gục trước gươm các người. ⁹Ta sẽ ưu đãi các người và làm cho các người sinh sôi nảy nở thật nhiều, và Ta sẽ duy trì giao ước Ta với các người. ¹⁰Các người sẽ ăn lúa thóc của mùa trước cho đến khi phải lấy lúa thóc cũ ra khỏi kho hầu có chỗ chứa lúa thóc mới. ¹¹Ta sẽ ở giữa ^(a) các người và linh hồn Ta sẽ không ghê tởm các người. ¹²Ta sẽ bước đi giữa các người, làm Đức Chúa Trời của các người, và các người sẽ làm dân Ta. ¹³Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi đất Ai-cập, để các người không còn làm nô lệ cho chúng. Ta đã bẻ ách trên cổ các người và làm cho các người bước đi cách hiên ngang.

Hình Phạt Dành cho Những Kẻ Bội Nghịch

¹⁴Nếu các người không vâng lời Ta, không làm theo những điều răn Ta, ¹⁵nếu các người khước từ những luật lệ Ta, và linh hồn các người chán ghét những mạng lịnh Ta, rồi không làm theo các điều răn Ta, mà còn hủy bỏ giao ước Ta, ¹⁶thì đây là những điều Ta sẽ làm cho các người: Ta sẽ giáng kinh hãi trên các người, sức lực các người sẽ tiêu hao, mắt các người sẽ mờ đi vì bị sốt, và lòng các người sẽ chứa chan sầu não. ^(b) Các người sẽ gieo lúa luống công, vì quân thù các người sẽ ăn hoa màu đó. ¹⁷Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại các người. Các người sẽ bị quân thù đánh bại; những kẻ ghét các người sẽ cai trị các người; các người sẽ chạy trốn dù không ai rượt đuổi.

¹⁸Nếu đã vậy mà các người vẫn không vâng lời Ta, thì vì tội các người, Ta sẽ phạt các người gấp bảy lần. ¹⁹Ta sẽ bẻ gãy vế kiêu hùng của các người. Ta sẽ làm cho trời trên các người cứng như sắt và đất dưới các người cứng như đồng. ²⁰Sức lực các người sẽ bị tiêu hao vô ích; đất đai các người sẽ không sinh sản hoa màu; cây cối trong xứ các người sẽ không đơm hoa kết quả.

(a) 26:11 nt: đặt Lều Tạm (cắm lều, cắm trại)

(b) 26:16 ctd: và mạng sống của các người sẽ mòn dần

²¹Nếu đã thế mà các người vẫn còn tiếp tục chống lại Ta và không vâng lời Ta, thì vì tội các người, Ta sẽ giáng tai họa trên các người gấp bảy lần nữa. ²²Ta sẽ để thú dữ đến tung hoành sát hại các người; chúng sẽ cắn xé con cái các người, giết hại súc vật các người, và làm cho dân số các người giảm thiểu, đến nỗi đường sá các người sẽ trở nên vắng vẻ.

²³Dù bị phạt như vậy mà các người vẫn không chịu quay lại với Ta, mà cứ tiếp tục chống lại Ta, ²⁴thì Ta cũng sẽ chống lại các người, và vì tội của các người, Ta sẽ giáng họa xuống các người gấp bảy lần nữa. ²⁵Ta sẽ mang gươm đao đến giết hại các người, để báo trả cho sự bội nghịch của các người đối với giao ước. Nếu các người rút vào trong các thành mình, Ta sẽ sai ôn dịch đến giữa các người, và các người sẽ bị phó vào tay quân thù. ²⁶Khi Ta cắt đứt nguồn lương thực của các người, thì một lò cũng đủ cho mười người nữ nướng bánh; họ sẽ chia bánh cho các người bằng cân lượng, và các người sẽ ăn mà không no.

²⁷Dù đã như vậy mà các người vẫn không vâng lời Ta, mà cứ chống lại Ta, ²⁸bấy giờ Ta sẽ nổi cơn thịnh nộ chống lại các người, và vì tội các người, Ta sẽ phạt các người gấp bảy lần nữa. ²⁹Các người sẽ ăn thịt các con trai mình, và các người sẽ ăn thịt các con gái mình. ³⁰Ta sẽ phá hủy các tế đàn trên những nơi cao; Ta sẽ đập đổ những bàn thờ dâng hương của các người; Ta sẽ chặt cây các người trên cây các thần tượng của các người. Ta sẽ ghê tởm các người. ³¹Ta sẽ làm cho các thành của các người ra hoang vắng; Ta sẽ khiến những nơi thánh của các người ra điêu tàn; Ta sẽ không hưởng nhận những mùi thơm do các người dâng hiến. ³²Ta sẽ làm cho xứ sở các người trở nên hoang vu, đến nỗi những kẻ thù của các người đến chiếm ở cũng phải ngạc nhiên. ³³Ta sẽ phân tán các người ra trong các nước. Ta sẽ tuốt gươm ra truy đuổi các người. Xứ sở các người sẽ trở nên hoang vu; thành quách các người sẽ ra điêu tàn vắng vẻ.

³⁴Bấy giờ nhờ nó bị bỏ hoang đất sẽ được hưởng những năm Sa-bát; trong khi các người sống trong xứ của kẻ thù, đất sẽ được nghỉ bù và được hưởng những năm Sa-bát. ³⁵Hễ khi nào đất còn bị bỏ hoang, nó sẽ được nghỉ bù những năm Sa-bát mà nó không có khi các người còn sống ở đó. ³⁶Đối với những kẻ còn sống sót, Ta sẽ làm cho lòng chúng ra hèn nhát khi sống trong xứ bị kẻ thù cai trị. Chỉ một tiếng lá rung cũng đủ làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy; chúng sẽ chạy trốn như thể bị gươm truy kích, và chúng sẽ ngã nhào dù chẳng ai đuổi theo. ³⁷Chúng sẽ ngã nhào lên nhau, như thể bị ngã rạp trước lưỡi gươm, mặc dù chẳng có ai rượt đuổi. Các người sẽ chẳng có sức lực đối phó với quân thù. ³⁸Các người sẽ bị diệt vong giữa các dân, và đất của kẻ thù các người sẽ ăn nuốt các người. ³⁹Ai trong các người còn sống sót sẽ chết dần chết mòn trong xứ của kẻ thù vì tội lỗi mình. Chúng sẽ chết dần chết mòn vì tội lỗi của tổ tiên mình.

⁴⁰Nhưng nếu chúng xưng nhận tội lỗi mình và tội lỗi của tổ tiên mình rằng chúng đã phản nghịch Ta, thậm chí còn nhất quyết chống lại Ta, ⁴¹đến nỗi Ta buộc lòng phải chống lại chúng và khiến chúng phải bị dẫn đến xứ của kẻ thù của chúng, nếu tấm lòng không chịu cắt bì của chúng biết khiêm nhường và chúng biết ăn năn lìa bỏ tội lỗi của chúng, ^(a) ⁴²Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta với Gia-cốp, Ta cũng sẽ nhớ lại giao ước

(a) 26:41 ctd: chấp nhận hình phạt cho tội lỗi mình

Ta với I-sác, Ta cũng sẽ nhớ lại giao ước Ta với Áp-ra-ham, và Ta sẽ nhớ đến xứ sở chúng, ⁴³vì xứ sở chúng đã bị chúng bỏ hoang, và đất ấy đã được hưởng những năm Sa-bát do bị bỏ hoang vì không có chúng, trong lúc chúng bị sửa phạt về tội lỗi chúng, bởi chúng đã dám khước từ mạng lệnh Ta và gớm ghét luật lệ Ta. ⁴⁴Dẫu vậy trong khi chúng ở trong xứ của kẻ thù của chúng, Ta sẽ không khước từ chúng, hoặc gớm ghét chúng, mà tuyệt diệt chúng, hoặc hủy bỏ giao ước Ta với chúng, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng. ⁴⁵Để tỏ lòng nhân từ với chúng, Ta sẽ nhớ lại giao ước với tổ tiên chúng, những kẻ Ta đã đem ra khỏi đất Ai-cập trước mặt các dân, để làm Đức Chúa Trời của chúng. Ta là CHÚA.”

⁴⁶Đó là những điều răn, mạng lệnh, và luật pháp mà CHÚA đã cậy Môi-se lập giữa Ngài với dân I-sơ-ra-ên trên núi Si-nai.

Những Quy Định về Dâng Hiến Chuộc Người Khẩn Nguyên

27 ¹CHÚA phán với Môi-se rằng, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng rằng: Nếu người muốn chuộc một người đã được khẩn nguyện dâng lên CHÚA thì phải phỏng định trị giá như sau: ³Nếu là một người nam tuổi từ hai mươi đến sáu mươi giá phỏng định là năm mươi sê-ken ^(a) theo trị giá sê-ken của nơi thánh. ⁴Nếu là người nữ, giá phỏng định là ba mươi sê-ken. ⁵Nếu là con trẻ, tuổi từ năm đến hai mươi, giá phỏng định cho con trai là hai mươi sê-ken, con gái là mười sê-ken. ⁶Nếu tuổi từ một tháng đến năm tuổi, giá phỏng định cho một con trai là năm sê-ken bạc và giá phỏng định cho một con gái là ba sê-ken bạc. ⁷Nếu một người tuổi từ sáu mươi trở lên thì giá phỏng định cho người nam là mười lăm sê-ken và cho người nữ là mười sê-ken. ⁸Nếu ai không đủ khả năng để có số bạc phỏng định đó, hãy đem người ấy đến với tư tế, tư tế sẽ định giá người ấy; tư tế sẽ định giá người ấy theo khả năng người khẩn nguyện có thể trả được.

Dâng Con Vật Hiến Tế

⁹Nếu là một con vật đủ điều kiện được đem dâng lên CHÚA, và khi con vật đó đã được đem dâng rồi, thì nó sẽ trở thành của thánh. ¹⁰Không thể đem con vật khác đến để đổi hoặc thay thế nó, tức không thể đem con khác tốt hơn đổi cho con xấu hơn, hoặc không thể đem con xấu hơn thế cho con tốt hơn. Nếu ai đem một con vật khác đến thế, thì cả hai con, tức con đã được dâng hiến và con được đem đến thế, đều sẽ trở thành của thánh. ¹¹Nếu đó là một con vật không sạch đáng lý không được đem dâng lên CHÚA mà đã mang đến dâng, hãy đem con vật ấy đến với tư tế. ¹²Tư tế sẽ định giá nó, bất kể con vật đó tốt hay xấu; hễ tư tế định giá nó bao nhiêu thì cứ như thế mà chấp hành. ¹³Nhưng nếu người dâng muốn chuộc nó lại, thì phải cộng thêm một phần năm vào giá tư tế đã định mà chuộc nó lại.

(a) **27:3** nt: shekel (một *shekel* = 11,5 grams). Chúng ta không biết số tiền ấy tương đương với bao nhiêu ngày nay (Xuất 30:13)

Dâng Nhà Cửa

¹⁴Nếu một người dâng một căn nhà lên CHÚA, tư tế sẽ định giá căn nhà ấy, bất kể nhà ấy tốt hay xấu; hễ tư tế định giá nó bao nhiêu thì cứ như thế mà chấp hành. ¹⁵Nếu người dâng muốn chuộc nó lại, người ấy phải cộng thêm một phần năm vào giá tư tế đã định mà chuộc, và căn nhà đó sẽ trở về quyền sở hữu của người ấy.

Dâng Đồng Ruộng

¹⁶Nếu một người dâng lên CHÚA một đồng ruộng do mình làm chủ, thì giá trị của nó sẽ tính theo số hạt giống mà nó có thể sản xuất: năm mươi sê-ken bạc cho hai tạ^(a) giống lúa mạch. ¹⁷Nếu người ấy dâng đồng ruộng mình vào năm hoan hỉ, thì giá trị của nó sẽ là như thế. ¹⁸Nhưng nếu đồng ruộng được dâng sau năm hoan hỉ, thì tư tế sẽ dựa theo số năm còn lại tính đến năm hoan hỉ kế tiếp mà định và giảm bớt trị giá. ¹⁹Nhưng nếu người dâng đồng ruộng muốn chuộc nó lại, người ấy phải cộng thêm một phần năm vào giá tư tế đã định mà chuộc, và đồng ruộng đó sẽ trở về quyền sở hữu của người ấy. ²⁰Nhưng nếu đồng ruộng đó không được chuộc hoặc đã bị bán cho người khác, nó sẽ không thể được chuộc nữa. ²¹Đến năm hoan hỉ, khi quyền sở hữu đồng ruộng ấy được buông ra, đồng ruộng ấy sẽ thành một đồng ruộng thánh đã được dâng lên CHÚA; tư tế sẽ đứng tên làm chủ nó. ²²Nếu ai dâng lên CHÚA đồng ruộng mình đã mua, chứ không phải đồng ruộng mình được quyền thừa hưởng, ²³thì tư tế sẽ dựa theo số năm còn lại tính đến năm hoan hỉ mà định giá, và đồng ruộng ấy trị giá bao nhiêu theo thời giá sẽ được xem là một của thánh mà người ấy đã dâng lên CHÚA. ²⁴Đến năm hoan hỉ, đồng ruộng đó sẽ được trả về cho nguyên chủ mà người ấy đã mua, tức trả về người có quyền thừa hưởng sản nghiệp đó. ²⁵Tất cả những giá cả được ấn định sẽ dựa theo trị giá của sê-ken nơi thánh, tức hai mươi ghê-ra^(b) bằng một sê-ken.

Những Quy Định Đặc Biệt về Sự Chuộc Lại Các Của Thánh – Con Đầu Lòng

²⁶Không ai được dâng lên CHÚA con đầu lòng trong đàn súc vật mình, vì nó là con đầu lòng, nên nó đã thuộc về CHÚA, bất kể bò hay chiên, nó đã thuộc về CHÚA. ²⁷Nếu của dâng là một con vật không thanh sạch, nó sẽ được chuộc lại bằng trị giá của nó cộng với một phần năm. Nếu không được chuộc lại, nó sẽ được bán theo giá đã ấn định.

Của Dâng Bất Khả Thu Hồi

²⁸Không một vật gì thuộc quyền sở hữu của ai, bất kể là người, hoặc vật, hoặc sản nghiệp được thừa hưởng, sau khi đã đem dâng đặc biệt lên CHÚA lại có thể đem bán đi hoặc cho chuộc lại. Những gì khi đã dâng hiến đặc biệt sẽ trở thành của cực thánh cho CHÚA. ²⁹Không người nào sau khi đã dâng mình đặc biệt mà có thể được chuộc lại; chỉ đến khi chết người ấy mới hoàn thành được sự dâng hiến đó mà thôi.^(c)

(a) **27:16** nt: một *homer*, tương đương với 220 ký; mặc dù có người cho rằng nó tương đương với 400 ký

(b) **27:25** một *gerah* ước chừng 0.6 gram

(c) **27:29** ctd: Không ai một khi đã được dâng hiến có thể được chuộc ra, người ta phải để cho người đó chết (hoặc phải sát tế người ấy đi)

Của Dâng Một Phần Mười

³⁰Tất cả các của dâng một phần mười đều thuộc về CHÚA, bất kể đó là hạt giống gieo ở dưới đất hay hoa quả ở trên cây; chúng thảy đều thuộc về CHÚA. Chúng là những vật thánh của CHÚA. ³¹Nếu ai muốn chuộc lại của dâng một phần mười của mình, người ấy phải trả theo trị giá của nó cộng với một phần năm.

³²Một phần mười súc vật trong đàn bò hay đàn chiên đều thuộc về CHÚA; hễ con thứ mười nào đi qua dưới cây gậy của người chăn, con đó sẽ là của thánh cho CHÚA.

³³Không ai được hỏi đó là con vật tốt hay xấu, và cũng không được thay thế con khác cho nó. Nếu ai muốn thay thế con khác cho nó, thì cả hai con, con vật đó và con vật được dùng để thay thế, sẽ trở thành thánh, và cả hai sẽ không thể được chuộc lại.”

³⁴Đây là những mệnh lệnh mà CHÚA đã ban cho Môi-se để truyền lại cho dân I-sơ-ra-ên trên Núi Si-nai.